

## MỤC LỤC

### Trang

Trang phụ

bìa Lời

cam đoan

Lời cảm

ơn Mục

lục

Danh mục các hình vẽ,  
đồ thị

### **PHẦN MỞ ĐẦU**

**1**

1. Lý do chọn đề tài

1

2. Tình hình nghiên cứu

2

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4

5. Phương pháp nghiên cứu

4

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn luận văn

5

7. Cấu trúc nội dung của đề tài

6

### **PHẦN NỘI DUNG**

#### **CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ Ở ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

**7**

1.1. Khái quát quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính cấp  
huyện

7

1.1.1. Khái niệm

7

1.1.2. Đặc trưng, vai trò của quản lý nhà nước ở đơn vị hành chính  
cấp huyện

10

|                                                                                                         |           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1.1.2.1. Đặc trưng                                                                                      | 10        |
| 1.1.2.2. Vai trò                                                                                        | 13        |
| 1.1.3. Chủ thể, đối tượng quản lý nhà nước về cư trú ở đơn vị hành chính cấp huyện                      | 15        |
| 1.1.3.1. Chủ thể                                                                                        | 15        |
| 1.1.3.2. Đối tượng                                                                                      | 17        |
| 1.2. Nội dung quản lý nhà nước về cư trú ở đơn vị hành chính cấp huyện                                  | 18        |
| 1.2.1. Xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương                           | 19        |
| 1.2.2. Tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương                          | 21        |
| 1.2.3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú                                               | 24        |
| 1.2.4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú           | 27        |
| 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về cư trú ở đơn vị hành chính cấp huyện        | 34        |
| 1.3.1. Yếu tố khách quan                                                                                | 34        |
| 1.3.2. Yếu tố chủ quan                                                                                  | 36        |
| Tiểu kết chương 1                                                                                       | 37        |
| <b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI</b>            | <b>39</b> |
| 2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 39        |
| 2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                        | 45        |

|                                                                                                                      |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2.2.1. Việc xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa                           | 45        |
| 2.2.2. Tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa                               | 47        |
| 2.2.3. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú                                                           | 51        |
| 2.2.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú               | 55        |
| 2.3. Nhận xét, đánh giá                                                                                              | 57        |
| 2.3.1. Ưu điểm                                                                                                       | 58        |
| 2.3.2. Hạn chế                                                                                                       | 59        |
| 2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế                                                                                 | 64        |
| Tiêu kết chương 2                                                                                                    | 67        |
| <b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI</b> | <b>69</b> |
| 3.1. Định hướng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                   | 69        |
| 3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai                    | 73        |
| 3.2.1. Giải pháp trong nội dung quản lý nhà nước về cư trú                                                           | 73        |
| 3.2.2. Giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể                                                                           | 82        |
| 3.2.3. Một số kiến nghị, đề xuất khác                                                                                | 87        |
| Tiêu kết chương 3                                                                                                    | 91        |
| <b>KẾT LUẬN</b>                                                                                                      | <b>94</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>                                                                                   | <b>97</b> |

## **PHỤ LỤC**

**101**

- Phụ lục 01. Mẫu phiếu khảo sát thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Phiếu dành cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền) 101
- Phụ lục 02. Mẫu phiếu khảo sát thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Phiếu dành cho người dân) 105
- Phụ lục 03. Báo cáo tóm tắt kết quả khảo sát thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai 109

## DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

| STT | Ký hiệu  | Tên hình                                                                                                                                            | Trang |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1.  | Hình 2.1 | Đánh giá mức độ hợp lý trong việc thay đổi chủ thể quản lý nhà nước từ Công an thành phố sang Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai     | 57    |
| 2.  | Hình 3.1 | Đánh giá ý kiến của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc quản lý nhà nước về cư trú bằng Mã số định danh tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 78    |



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. Lý do chọn đề tài**

Quản lý nhà nước về cư trú là một trong những lĩnh vực trọng yếu của nền hành chính mọi quốc gia trên Thế giới, trong đó có Việt Nam. Việc nắm chắc và cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu về tình hình dân cư, góp phần quan trọng đem lại hiệu quả cao trong hoạt động quản lý của nhà nước, làm tăng mối quan hệ giữa nhà nước và công dân. Từ xưa đến nay, quản lý nhà nước về cư trú được coi là một công cụ để nhà nước bảo vệ quyền nhân dân và hoạch định chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

Thành phố Biên Hòa là thành phố trực thuộc tỉnh Đồng Nai, có diện tích 264,08 km<sup>2</sup> cùng hệ thống giao thông huyết mạch nối liền với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam Bộ. Trên địa bàn có hơn 100 công trình kiến trúc về tôn giáo; hơn 150 trường học các cấp; 18 bệnh viện, phòng khám trong đó có bệnh viện Đa khoa Đồng Nai tầm cỡ Đông Nam Á với 1400 giường; 01 trường Sĩ quan lục quân II, 01 sân bay quân sự Biên Hòa; 01 kho bạc nhà nước, 37 chi nhánh ngân hàng trong, ngoài nước;... đặc biệt là có 05 khu công nghiệp lớn với tổng diện tích khoảng 1300 hecta và hàng trăm công ty, doanh nghiệp lớn nhỏ khác nhau, 06 cụm thủ công mỹ nghệ và làng nghề truyền thống tạo nhiều việc làm thu hút hàng nghìn lao động đến sinh sống và làm việc. Hiện nay trên địa bàn thành phố đã có nhiều dự án được quy hoạch thu hút dân cư từ các vùng khác đến cư trú với thành phần đa dạng và thường xuyên thay đổi đem đến nguồn nhân lực dồi dào nhưng cũng gây nhiều khó khăn cho công tác quản lý nhân hộ khẩu và tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp hơn. Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã triển khai, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý cư trú theo quy định của Luật Cư trú và

các văn bản pháp luật có liên quan, bước đầu đạt được kết quả nhất định đảm bảo yêu cầu quản lý xã hội của nhà nước và nhu cầu cư trú của người dân. Tuy nhiên, với đặc thù là địa bàn có khu công nghiệp tập trung quy mô lớn, số nhân khẩu tạm trú chiếm tỷ lệ cao và thường xuyên biến động nên công tác quản lý nhà nước về cư trú gặp nhiều khó khăn. Mặc dù các lực lượng chức năng đã có nhiều cố gắng trong việc áp dụng các biện pháp để tổ chức, quản lý cư trú và đã thu được những kết quả nhất định, nhưng vẫn còn có nhiều sơ hở, bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu công tác quản lý nhân hộ khẩu, quản lý tạm trú, lưu trú. Thực tiễn quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa còn mang tính chất hành chính đơn thuần, tồn tại nhiều hạn chế và khó khăn như: vẫn còn nhiều nhân khẩu chưa được đăng ký thường trú, tạm trú, hoặc đăng ký nhưng thực tế không quản lý được; tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố càng ngày diễn biến phức tạp, công tác quản lý cư trú góp phần nắm tình hình nhân khẩu cũng như công dân cư trú trên địa bàn nhằm giữ vững ổn định an ninh trật tự.

Xuất phát từ tầm quan trọng của quản lý nhà nước về cư trú và thực tiễn khảo sát địa bàn thành phố Biên Hòa, đồng thời tạo cơ sở cho việc xây dựng giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới, tôi chọn đề tài: ***“Quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai”*** làm đề tài nghiên cứu thực hiện luận văn.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Trong thời gian qua đã có một số đề tài nghiên cứu dưới các góc độ khác nhau về công tác quản lý cư trú trong những phạm vi và đối tượng nhất định như:

- ThS. Trần Dân: *Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân hộ khẩu tại khu công nghiệp tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn thạc sĩ năm 2006;
- ThS. Nguyễn Xuân Toàn: *Quản lý nhà nước đối với người nước ngoài tại Việt Nam*, luận văn thạc sĩ năm 1996;
- Trần Thị Mai Na: *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đăng ký, quản lý tạm trú theo Luật Cư trú của Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp năm 2009;
- ThS. Nguyễn Văn Hải: *Hoạt động phòng ngừa tội phạm về mại dâm tại các cơ sở kinh doanh cho thuê lưu trú của lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn Thạc sĩ luật học năm 2010.

Những đóng góp của các công trình nêu trên là những tìm tòi, sáng tạo, làm cơ sở quan trọng nhằm giải quyết các vướng mắc về mặt lý luận của quản lý nhà nước về cư trú. Mặc dù có nhiều đề tài nghiên cứu về công tác quản lý cư trú tại nhiều địa phương, nhưng chưa có đề tài nào nghiên cứu về công tác này trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh đó, các đề tài tập trung vào chức năng của lực lượng Công an nhân dân, chưa có đề tài nào nghiên cứu chuyên sâu quản lý nhà nước về cư trú tại tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn.

### **3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục tiêu nghiên cứu**





Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đề xuất giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục tiêu trên, trong quá trình thực hiện luận văn cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận và những quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về cư trú.
- Nghiên cứu, làm rõ những đặc điểm, tình hình có liên quan đến quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Khảo sát thực trạng quản lý nhà nước về cư trú và tìm ra những ưu điểm, tồn tại, hạn chế và những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đề xuất những giải pháp mang tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Công tác quản lý nhà nước về cư trú của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Không gian: Địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Thời gian: Đề tài tập trung nghiên cứu từ năm 2014 đến năm 2016.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

### ***5.1. Phương pháp luận***

Dựa trên cơ sở phép biện chứng duy vật của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an trong lĩnh vực quản lý nhà nước về cư trú.

### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể***

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp: từ những số liệu cụ thể của thực trạng quản lý nhà nước tại thành phố Biên Hòa, tác giả thống kê đồng thời phân tích, tổng hợp lại các vấn đề như văn bản quản lý nhà nước về cư trú mà Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành, số lượng nhân hộ khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn biến động qua các năm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về cư trú (dân cư, vị trí địa lý, kinh tế - xã hội, tôn giáo,...);
- Phương pháp khảo sát thực tế địa bàn: cụ thể hóa và tạo điều kiện thống kê, tổng hợp số liệu thực trạng, tác giả hình thành Phiếu khảo sát thực tế đối với hai nhóm đối tượng là người dân và cá nhân, cơ quan có thẩm quyền nhằm thu được những số liệu cần thiết phục vụ cho quá trình nghiên cứu;
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: các đầu sách quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, công trình nghiên cứu khoa học gần lĩnh vực đã công bố, đặc biệt là các văn bản pháp lý về quản lý nhà nước về cư trú hiện hành;
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn: trao đổi, đưa ra những thắc mắc cần giải đáp đối với các cán bộ lãnh đạo, chỉ huy tại Ủy ban nhân dân và Công an nhân dân các cấp.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn luận văn**

Kết quả của luận văn sẽ là nguồn tài liệu quan trọng để Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham khảo, nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về cư trú. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của luận văn còn được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu học tập tại trường Học viện Hành chính Quốc gia.

## **7. Cấu trúc nội dung của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của đề tài được kết cấu gồm ba chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận và pháp lý của quản lý nhà nước về cư trú ở đơn vị hành chính cấp huyện.

**Chương 2:** Thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Chương 3:** Định hướng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



# **CHƯƠNG 1.**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ Ở ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

### **1.1. Khái quát quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính cấp huyện**

#### **1.1.1. Khái niệm**

Một trong những chức năng cơ bản của Nhà nước là chức năng xã hội - là chức năng nhà nước thực hiện sự quản lý những hoạt động chung vì sự tồn tại của xã hội [4, tr.397], hay nói cách khác quản lý xã hội là chức năng cơ bản của mọi nhà nước. Để Nhà nước thực hiện được chức năng này, đòi hỏi cơ quan nhà nước cấp huyện phải quản lý được các quan hệ xã hội tại địa phương mình, muốn vậy phải quản lý được từng chủ thể trong quan hệ xã hội của địa phương - đó chính là quản lý từng công dân trên địa bàn cấp huyện. Để quản lý được từng công dân cần quản lý được hai nội dung cơ bản: thứ nhất là nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch, thứ hai là quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện. Như vậy, có thể khẳng định rằng quản lý nhà nước về cư trú là yêu cầu tất yếu đối với chính quyền địa phương cấp huyện, đó là cơ sở, tiền đề để cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện thực hiện chức năng quản lý xã hội.

Trước hết, muốn nghiên cứu chuyên sâu và đưa ra được khái niệm quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện, cần nghiên cứu một số khái niệm có liên quan, cụ thể: Cư trú, địa bàn cấp huyện, quản lý nhà nước về cư trú, quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện.

*Thứ nhất, thuật ngữ “Cư trú”:*

Theo Luật Cư trú, cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn nhất định. Với quy định này thì cư trú là việc công dân sinh sống tại một nơi nhất định và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký dưới hình thức thường trú hoặc tạm trú.

Theo Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú. Mỗi công dân chỉ được đăng ký thường trú tại một chỗ ở hợp pháp và là nơi thường xuyên sinh sống. Chỗ ở hợp pháp có thể thuộc quyền sở hữu, sử dụng của công dân hoặc được cơ quan, tổ chức, cá nhân cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ theo quy định của pháp luật. Đối với chỗ ở thuê, mượn hoặc ở nhờ tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, phải đảm bảo diện tích tối thiểu là 5m<sup>2</sup> sàn/người. Trường hợp không xác định được nơi cư trú của công dân thì nơi cư trú của công dân là nơi người đó đang sinh sống và có xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn.

Như vậy, thuật ngữ *cư trú* được hiểu là sự tồn tại, ở và sinh sống của một người tại một nơi xác định, được cơ quan có thẩm quyền công nhận sự tồn tại ấy dưới các hình thức khác nhau như thường trú, tạm trú hoặc lưu trú.

*Thứ hai, thuật ngữ “Địa bàn cấp huyện”:*

Như đã biết, Việt Nam là một nhà nước đơn nhất, có 4 cấp chính quyền, bao gồm: Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cấp huyện là đơn vị hành chính nhà nước tương đương với huyện, bao gồm huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Thuật ngữ *địa bàn cấp huyện* là ranh giới phân chia lãnh thổ giữa các địa phương trong tỉnh, gắn liền với vị trí địa lý cụ thể, điều kiện kinh tế - xã

hội, dân tộc và hệ thống chính quyền địa phương. Theo phân chia đơn vị hành chính - lãnh thổ ở Việt Nam, đơn vị hành chính tỉnh được chia thành huyện, thành phố thuộc tỉnh và thị xã; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện và thị xã (gọi chung là địa bàn cấp huyện).

*Thứ ba, thuật ngữ “Quản lý nhà nước về cư trú”:*

Về phía quản lý nhà nước, quản lý nhà nước xuất hiện cùng với sự xuất hiện của nhà nước, gắn với chức năng, vai trò của nhà nước trong xã hội có giai cấp. Thuật ngữ “quản lý nhà nước” được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Quản lý nhà nước tiếp cận với nghĩa rộng nhất bao gồm toàn bộ các hoạt động: hoạt động lập pháp của cơ quan lập pháp, hoạt động hành chính (chấp hành và điều hành) của hệ thống hành pháp và hoạt động tư pháp của hệ thống tư pháp.

Theo nghĩa hẹp, quản lý nhà nước được hiểu là sự tương đồng với quản lý hành chính nhà nước. Tuy nhiên, về mặt lý luận, hai thuật ngữ này còn gây nhiều tranh cãi. PGS.TS Nguyễn Cửu Việt cho rằng: Quản lý nhà nước là hoạt động của riêng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, là hoạt động hành chính của các cơ quan thực thi quyền hành pháp để quản lý, điều hành các lĩnh vực của đời sống xã hội theo pháp luật [30, tr.30-38].

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài này, đồng ý với quan điểm của PGS.TS Nguyễn Cửu Việt, tác giả cho rằng thuật ngữ *quản lý nhà nước* là hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, sử dụng quyền lực nhà nước để quản lý và điều chỉnh các mối quan hệ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Quản lý nhà nước về cư trú là việc các cơ quan hành chính Nhà nước sử dụng quyền lực Nhà nước để tác động, điều chỉnh hoạt động cư trú của công dân trên cả nước, nhằm định hướng xây dựng hệ thống thống nhất của

hoạt động cư trú, đảm bảo ổn định an ninh trật tự toàn xã hội hướng đến mục tiêu chung của quản lý nhà nước.

Theo đó, quản lý nhà nước về cư trú là quá trình các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách pháp luật về đăng ký, quản lý cư trú của người dân trên lãnh thổ.

Như vậy, thuật ngữ *quản lý nhà nước về cư trú* là quá trình cơ quan hành chính nhà nước căn cứ vào pháp luật về cư trú để thay mặt Nhà nước tiến hành quản lý hoạt động cư trú của công dân, phục vụ cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước và công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về cư trú, đảm bảo an ninh trật tự xã hội. Đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân theo quy định của pháp luật về cư trú.

*Thứ tư, thuật ngữ “Quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện”:*

Từ việc nghiên cứu các khái niệm nêu trên, tác giả cho rằng Quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện là quá trình Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào pháp luật về cư trú tiến hành quản lý hoạt động cư trú của người dân địa phương, phục vụ công tác quản lý xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân theo quy định của pháp luật về cư trú, góp phần thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về cư trú, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn đơn vị hành chính của mình.

### **1.1.2. Đặc trưng, vai trò của quản lý nhà nước về cư trú ở đơn vị hành chính cấp huyện**

#### **1.1.2.1. Đặc trưng**

Quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện mang đầy đủ những đặc điểm chung của hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Thứ nhất, hoạt động quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện mang tính chấp hành và điều hành. Tính chấp hành thể hiện ở mục đích của quản lý nhà nước về cư trú, đảm bảo thực hiện trên thực tế các văn bản quản lý nhà nước về cư trú của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mọi hoạt động quản lý nhà nước về cư trú đều được tiến hành trên cơ sở pháp luật và thực hiện pháp luật. Tính điều hành của quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện thể hiện ở việc đảm bảo cho các văn bản quản lý nhà nước về cư trú của chính quyền địa phương được thực hiện trên thực tế, các chủ thể quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện phải tiến hành các hoạt động chỉ đạo, phối hợp, tổ chức thực hiện đối với các đối tượng quản lý. Như vậy, tính chấp hành và điều hành của quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện luôn đan xen lẫn nhau, tồn tại song song cùng nhau.

Thứ hai, quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện là hoạt động mang quyền lực nhà nước. Các chủ thể có thẩm quyền quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện thông qua các văn bản quản lý hành chính nhà nước, tiến hành những hoạt động cần thiết để đảm bảo thực hiện ý chí của nhà nước, như các biện pháp về tổ chức, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, cưỡng chế,...

Thứ ba, quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện là một hoạt động có tính thống nhất, được tổ chức thực hiện tạo nên hệ thống quản lý cư trú chặt chẽ. Hệ thống pháp luật về cư trú được tổ chức thực hiện từ trung ương đến địa phương, là cơ sở đảm bảo hoạt động quản lý cư trú của chính quyền địa phương cấp huyện được chỉ đạo, điều hành thống nhất, đảm bảo sự liên kết, phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban của chính quyền địa phương.



Thứ tư, quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện là hoạt động mang tính liên tục, đáp ứng sự vận động của đời sống người dân trên địa bàn huyện. Tình hình cư trú tại địa phương luôn biến động không ngừng, thông qua quản lý nhà nước về cư trú, chính quyền địa phương có thể nắm được những vấn đề cơ bản của từng con người cụ thể về tên tuổi, nơi cư trú, quan hệ xã hội, đời sống kinh tế, các đối tượng cần tập trung phòng ngừa,...từ đó lực lượng Công an nhân dân, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng an ninh trên cơ sở đó có kế hoạch, biện pháp phù hợp nhằm tuyên truyền, giáo dục trong việc thực hiện tốt những quy định của nhà nước về công tác bảo vệ an ninh trật tự.

*Ngoài những đặc điểm chung như trên, quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện còn có những đặc trưng riêng biệt như:*

*Một là*, quản lý nhà nước về cư trú là quản lý đối với nơi cư trú của con người mà không phải quản lý về lĩnh vực nào khác. Cư trú là những sự kiện cơ bản xác định tình hình nhân hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm xác định nơi cư trú của công dân trên địa bàn huyện. Việc đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn cấp huyện vừa đáp ứng nhu cầu tự do cư trú, đảm bảo các quyền cơ bản khác cho người dân vừa là công cụ để Nhà nước cập nhật tình hình biến động cư trú của người dân, quản lý trật tự xã hội trên địa bàn huyện.

*Hai là*, quản lý nhà nước về cư trú có sự kết hợp giữa Ủy ban nhân dân với cơ quan Công an nhân dân cùng cấp, mà cơ quan đó không phải là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân. Như vậy chủ thể quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó, Công an nhân dân cấp huyện là cơ quan tham mưu trực tiếp quản lý nhà nước về lĩnh vực này trên địa bàn cấp huyện. Với đặc trưng là một biện pháp

quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời là một công tác nghiệp vụ của Công an nhân dân cùng cấp, công tác quản lý nhà nước về cư trú không chỉ đơn thuần là thực hiện chức năng quản lý xã hội của nhà nước, là cơ sở để cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện khai thác sử dụng để đảm bảo cho công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ, mà đây còn là trọng tâm của công tác nghiệp vụ cơ bản giúp lực lượng Công an nhân dân cấp huyện đi sâu nắm chắc từng công dân, làm cơ sở cho các hoạt động phòng ngừa, phát hiện đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn.

*Ba là*, Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện chỉ có thẩm quyền quản lý trên phạm vi lãnh thổ cấp huyện, bao gồm nhiều xã, phường, thị trấn. Tổ chức và bảo đảm việc thực thi pháp luật về cư trú trên địa bàn huyện. Quyết định những vấn đề về cư trú của huyện trong phạm vi quyền hạn. Kiểm tra, giám sát hoạt động đăng ký, quản lý cư trú trong phạm vi địa bàn cấp huyện. Chịu trách nhiệm trước chính quyền địa phương cấp tỉnh về kết quả thực hiện việc đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn cấp huyện.

#### **1.1.2.2. Vai trò**

Quản lý nhà nước về cư trú nói chung cũng như quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện nói riêng có vai trò cực kỳ quan trọng, nó tác động mạnh mẽ đến hiệu quả quản lý của mọi cơ quan hành chính nhà nước.

*Thứ nhất, đối với cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện:*

Một là, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân và hộ gia đình. Quản lý nhà nước về cư trú là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của chính quyền địa phương, nhằm theo dõi thực trạng và biến động cư trú của công dân tại địa phương. Thông qua đó, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp

cho từng cá nhân đến sinh sống trên địa bàn cấp huyện, cũng như lợi ích dân sinh mà mỗi cá nhân được hưởng khi sinh sống trên địa bàn.

Hai là, quản lý nhà nước về cư trú còn góp phần giúp chính quyền địa phương xây dựng các chính sách, đề ra những phương hướng, kế hoạch cụ thể phát triển kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng, dân số và kế hoạch hóa gia đình...tại địa phương nơi công dân cư trú. Thông qua hoạt động quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện, trên cơ sở số liệu, tài liệu về con người, biến động nhân hộ khẩu mà chính quyền địa phương cấp huyện có thể xây dựng chương trình, kế hoạch quản lý nhà nước dựa trên dân số theo độ tuổi, giới tính, nguồn nhân lực... từ đó, có thể nói kết quả của công tác quản lý nhà nước về cư trú phục vụ cho việc phân tích đánh giá cụ thể, hoạch định chính sách về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng cơ sở y tế, trường học, chăm sóc sức khỏe cho người dân của địa phương mình.

*Thứ hai, đối với công dân:*

Quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện xác định quyền cư trú của công dân tại địa phương, đảm bảo cho công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiến pháp và pháp luật. Đảm bảo hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, lợi ích của Nhà nước, cộng đồng và xã hội; kết hợp giữa việc bảo đảm quyền tự do cư trú, các quyền cơ bản khác của người dân và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện với nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại địa phương mình. Luật Cư trú quy định rõ: Nhà nước và các cơ quan chức năng có trách nhiệm bảo đảm quyền tự do cư trú của công dân. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền tự do cư trú của công dân phải được phát hiện và bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp

luật. Nhà nước có chính sách và có những biện pháp đồng bộ để đảm bảo ngày càng tốt hơn quyền tự do cư trú của công dân.

*Thứ ba, đối với cơ quan tham mưu trực tiếp về công tác đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn cấp huyện:*

Gắn liền với đặc trưng riêng của chủ thể quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong đó, Công an nhân dân cấp huyện là cơ quan tham mưu trực tiếp quản lý nhà nước về lĩnh vực này. Quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện đóng vai trò hỗ trợ công tác nghiệp vụ cơ bản quan trọng giúp cho lực lượng Công an đi sâu nắm chắc từng người dân, làm cơ sở cho các hoạt động phòng ngừa, phát hiện đấu tranh chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, hạn chế nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm để đi đến mục tiêu giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

### **1.1.3. Chủ thể, đối tượng quản lý nhà nước về cư trú ở đơn vị hành chính cấp huyện**

#### **1.1.3.1. Chủ thể**

Chủ thể của quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện là cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tuy nhiên, với tính chất đặc thù được giao là lực lượng vũ trang đảm bảo an ninh trật tự nội địa, cơ quan Công an cùng cấp là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú của cấp trên, cụ thể hóa bằng việc xây dựng, ban hành các văn bản quản lý nhà nước về cư trú và chỉ đạo tổ chức thực hiện các văn bản đó tại địa phương mình. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú cho người dân để người dân hiểu được quyền và lợi ích

hợp pháp của mình. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại và tố cáo. Trong phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xử lý vi phạm pháp luật về cư trú nếu có xảy ra trên địa bàn huyện.

Công an quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh với vai trò là cơ quan tham mưu trực tiếp quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện được quy định tại Luật Cư trú. Chịu trách nhiệm trước Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện về chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý cư trú tại địa phương. Chủ trì phối hợp với các cơ quan văn hoá thông tin và các ban ngành ở địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú. Báo cáo Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình biện pháp giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương. Kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú.

Với trách nhiệm được giao, cơ quan đăng ký cư trú cấp huyện phải: Niêm yết công khai các quy định về đăng ký, quản lý cư trú, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về cư trú. Bố trí cán bộ có năng lực, có trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức tốt làm công tác đăng ký, quản lý cư trú. Cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ khác liên quan đến cư trú đúng thời hạn cho công dân theo quy định của pháp luật về cư trú. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đăng ký, quản lý cư trú. Giải quyết kịp thời kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cư trú, quản lý cư trú.

Đối với những người được phân công tiến hành đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn cấp huyện phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao. Người được phân công tiến hành đăng ký, quản lý cư trú trong khi thực hiện nhiệm vụ phải có thái độ, lời nói, cử chỉ

nghiêm túc, khiêm tốn, hòa nhã, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan, viết biên nhận, hẹn ngày trả kết quả và giải quyết đúng thời hạn theo quy định của Luật Cư trú. Trong đăng ký cư trú những trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa đúng thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc hướng dẫn đó.

#### **1.1.3.2. Đối tượng**

Điều 2 Luật Cư trú quy định đối tượng áp dụng như sau: “Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống”. Theo đó, các đối tượng được quản lý nhà nước về cư trú gồm:

- Các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng quản lý nhà nước về cư trú như Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, là nơi cư trú của người đang làm nghĩa vụ quân sự hoặc đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân và là nơi cư trú của sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng... Xóa bỏ cách quản lý bằng hộ khẩu tập thể thay thế bằng cách quản lý cư trú tại nơi con người trong cơ quan đó tạm trú đặc biệt và hộ khẩu vẫn nằm tại địa phương nơi sinh sống.

- Đối tượng hộ gia đình là đơn vị xã hội bao gồm một hay một nhóm người có thể có hoặc không có quan hệ huyết thống, nuôi dưỡng hoặc hôn nhân. Hộ gia đình được chủ thể quản lý nhà nước về cư trú dưới hình thức cấp sổ hộ khẩu. Sổ hộ khẩu được cấp cho cá nhân hoặc hộ gia đình khi đã đăng ký thường trú.

- Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống đều là những đối tượng cá nhân cụ thể được nhà nước quản lý về cư trú và việc đăng ký, quản lý cư trú



gắn liền với địa bàn cư trú của mỗi cá nhân ấy, được áp dụng đối với tất cả các địa bàn trong phạm vi toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

Rõ ràng, Luật Cư trú không áp dụng đối với các đối tượng người nước ngoài và người không có quốc tịch.

Trên cơ sở đó, đối tượng quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện là công dân Việt Nam, những người có quốc tịch Việt Nam sinh sống trên địa bàn cấp huyện và việc đăng ký, quản lý cư trú gắn liền với địa bàn cấp huyện, được áp dụng đối với tất cả các nơi trong phạm vi địa bàn cấp huyện.

Công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện đối với từng trường hợp có những quy định khác nhau như: đăng ký, quản lý cư trú đối với các trường hợp là người sống ở nước ngoài nay trở về Việt Nam; những người là sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đang sống trong doanh trại của Quân đội, Công an; các trường hợp đang chấp hành các quyết định của các cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế, chấp hành án trong trại giam, trong các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh thuộc địa bàn huyện.

Tóm lại, quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện trong giai đoạn hiện nay gắn liền với nơi cư trú của công dân trên địa bàn cấp huyện. Quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện được áp dụng đối với mọi công dân sinh sống trên phạm vi lãnh thổ địa bàn cấp huyện.

## **1.2.Nội dung quản lý nhà nước về cư trú ở đơn vị hành chính cấp huyện**

Theo quy định của Luật Cư trú tại Điều 34 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong quản lý cư trú, thì công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện bao gồm những nội dung sau đây:

### **1.2.1. Xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương**

Hoạt động quản lý nhà nước nói chung và hoạt động quản lý nhà nước về cư trú nói riêng trước hết là hoạt động thực hiện pháp luật. Để tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện, việc chính quyền địa phương cấp huyện xây dựng và ban hành các văn bản quản lý nhà nước về cư trú áp dụng thực hiện tại địa phương mình là yêu cầu tất yếu.

Ngày 20 tháng 6 năm 2013, Quốc hội thống nhất ban hành Luật số 36/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú năm 2006, đây là một trong các đạo luật lớn, có tính xã hội hóa cao, phù hợp với tình hình xã hội hiện nay, có tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội, tới hoạt động của công dân. Đồng thời việc ban hành Luật Cư trú là yêu cầu của việc xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, phục vụ đắc lực cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sự ban hành và tổ chức thực hiện Luật Cư trú và các văn bản quy phạm pháp luật là một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện chính sách về cư trú và quản lý nhà nước về cư trú đối với người dân.

Để Luật Cư trú thật sự đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả, Chính phủ đã ban hành Nghị định 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Cư trú, thay thế Nghị định 56/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp đến, ngày 09 tháng 9 năm 2014, Bộ Công an đã ban hành 02 văn bản mới, bao gồm: Thông tư số 35/2014/TT-BCA, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Thông tư số 36/2014/TT-BCA quy định cụ thể về biểu mẫu, quy cách, cách ghi và quản lý biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú.



Dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú, chính quyền địa phương trên địa bàn cấp huyện tiến hành xây dựng và ban hành các văn bản quản lý nhà nước về cư trú dựa trên tình hình thực tế và đặc trưng của địa phương mình.

Việc xây dựng và ban hành các văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện là cơ sở thuận lợi cho việc tiến hành các bước tổ chức thực hiện, chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan, tiến hành công tác quản lý cư trú trên địa bàn. Hoạt động này còn thể hiện chủ trương, chính sách cũng như ý chí của chính quyền địa phương cấp huyện đối với hoạt động quản lý nhà nước về cư trú.

Sự ra đời của Luật Cư trú năm 2006, Luật số 36/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú, cũng như các văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện giúp hoàn thiện hệ thống pháp luật, cụ thể hóa pháp luật về cư trú, đảm bảo quyền tự do cư trú của công dân. Quyền tự do cư trú của công dân trong Luật Cư trú được thể hiện bằng việc công dân tự do lựa chọn, quyết định nơi thường trú, nơi tạm trú theo quy định của pháp luật đồng thời còn được yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký thường trú, tạm trú cho họ. Nhờ đó, chính quyền địa phương cấp huyện có cơ sở, làm căn cứ để xây dựng các chương trình, kế hoạch quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện có hiệu quả, tuân thủ pháp luật của Nhà nước về cư trú.

Ngoài ưu điểm trên, việc xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú còn gặp một số hạn chế như Luật Cư trú được ban hành chỉ áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vẫn còn quốc tịch Việt Nam trở về Việt Nam sinh sống. Đối với người nước ngoài và người không có quốc tịch sinh sống tại

Việt Nam thì Chính phủ lại phải ban hành Nghị định riêng, Bộ Công an ban hành Thông tư riêng đối với việc quản lý cư trú của người nước ngoài và người không có quốc tịch sinh sống tại Việt Nam. Như vậy không đảm bảo tính thống nhất về con người, con người dù quốc tịch nào, có quốc tịch hay không có quốc tịch, thì đi đến đâu cũng có quyền tự do và bình đẳng như nhau. Đối tượng không phải là người Việt Nam, thì sẽ được quản lý theo một cơ chế đặc biệt, song, cơ chế ấy phải được thể hiện trong Luật Cư trú. Nghĩa là, tất cả hoạt động cư trú của con người, không ngoại trừ ai, đều được quản lý nhà nước về cư trú một cách thống nhất. Chứ không phải công dân Việt Nam được quản lý cư trú bằng luật, còn người nước ngoài hoặc người không có quốc tịch lại được quản lý cư trú bằng Nghị định, Thông tư... Văn bản quản lý nhà nước về cư trú được xây dựng và ban hành một cách thống nhất và đơn giản, sẽ tạo điều kiện cho chính quyền địa phương cấp huyện dễ dàng áp dụng đối với tất cả các đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài và kể cả người không có quốc tịch, chứ không phải áp dụng nhiều Nghị định, Thông tư riêng lẻ.

### **1.2.2. Tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương**

Việc tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan chính quyền địa phương và tất cả mọi người dân sinh sống trên địa bàn cấp huyện.

Một là, xét về chủ thể quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú của cấp trên, cụ thể hóa bằng việc xây dựng, ban hành các văn bản quản lý nhà nước về cư trú và chỉ đạo tổ chức thực hiện các văn bản

đó tại địa phương. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện.

- Công an cấp huyện là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về lĩnh vực cư trú, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện. Niêm yết công khai, hướng dẫn các đối tượng quản lý cư trú (cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình) trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về cư trú. Đồng thời, bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt làm công tác đăng ký, quản lý cư trú: Cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy tờ khác liên quan đến cư trú đúng thời hạn cho người dân theo quy định của pháp luật về cư trú. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về đăng ký, quản lý cư trú. Giải quyết kịp thời kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cư trú và quản lý cư trú. Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tuyên truyền pháp luật về cư trú đến từng cơ quan, cá nhân, hộ gia đình nắm, thực hiện. Tham mưu Công an cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện.

- Người làm công tác đăng ký, quản lý cư trú có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan, viết biên nhận, hẹn ngày trả kết quả và giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật cư trú, trong trường hợp còn thiếu hoặc chưa đúng thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hướng dẫn đó. Tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ mới góp phần nâng cao hiệu quả công tác đăng ký, quản lý cư trú cho người dân tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn thực hiện các công tác: xác định tình trạng và diện tích nhà (đã mua bán, cho thuê, cho ở nhờ, cho mượn có mẫu xác nhận kèm theo) của công dân để phục vụ công tác đăng ký cư trú. Phối hợp với Công an cấp xã hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh lưu trú, nhà cho thuê trọ thực hiện các quy định về đăng ký kinh doanh, cam kết về an ninh trật tự, đăng ký tạm trú, tổ chức tiếp nhận thông báo lưu trú ở khu dân cư; tổ dân phố và các thôn, xóm, đội sản xuất, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội. Huy động các ngành, đoàn thể, khu dân cư cùng tham gia công tác quản lý cư trú, hướng dẫn người dân thực hiện việc đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú phải đảm bảo đưa các hoạt động cư trú đi vào nề nếp, kỷ cương trật tự, công khai, minh bạch, chính xác. Định hướng người dân hiểu được sự thống nhất và toàn diện của cả hệ thống quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện để người dân được lựa chọn nơi cư trú, tự do cư trú theo quy định của pháp luật. Đảm bảo ngân sách, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cho hoạt động quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện.

Hai là, xét về đối tượng quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện: Nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật về cư trú, chủ trương, đường lối của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về thực hiện pháp luật cư trú. Hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình trong việc hợp tác với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn nơi sinh sống. Lựa chọn, quyết định nơi cư trú, tạm trú của mình phù hợp với quy định của pháp luật về cư trú và yêu cầu cơ quan địa phương có thẩm quyền thực hiện biện pháp bảo vệ quyền cư trú của mình. Sẵn sàng khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức thực hiện tốt các văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện góp phần rất quan trọng, tác động đến hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương. Từng chủ thể quản lý nhà nước về cư trú được phân công trách nhiệm cụ thể, phối hợp thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn. Các đối tượng quản lý cư trú hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện pháp luật về cư trú.

Tuy nhiên, nội dung tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn cấp huyện rất nhiều, cần có sự phối hợp thực hiện hoàn thành. Thực tế hiện nay việc tổ chức thực hiện đa phần giao toàn bộ cho Công an nhân dân cấp huyện mà không có sự phối hợp theo phân công trách nhiệm theo kế hoạch.

### **1.2.3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú**

Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân trên địa bàn tham gia thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực cư trú là một yêu cầu tất yếu. Đây là việc quán triệt quan điểm lấy nhân dân làm gốc của Đảng, Nhà nước trên lĩnh vực quản lý nhà nước về cư trú. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú đối với người dân trên địa bàn cấp huyện còn có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú, phục vụ quản lý xã hội trên địa bàn.

Muốn phát huy vai trò của nhân dân trong quản lý nhà nước về cư trú và tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền tự do cư trú của mình thì các phòng chức năng cần làm tốt công tác tuyên truyền. Thông qua việc tuyên truyền làm cho các cá nhân, tổ chức phải thấy được vai trò của hoạt động quản lý nhà nước về cư trú, sự cần thiết và trách nhiệm phải chấp hành các quy định này.



Các phòng, ban có trách nhiệm tổ chức phối hợp tuyên truyền cho nhân dân về mục đích ý nghĩa, tác dụng của thông tin về cư trú trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và hoạch định các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân để nhân dân hiểu đúng, tự giác thực hiện các quy định của văn bản quản lý nhà nước về cư trú và các văn bản khác có liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Phòng Văn hóa -Thông tin: Phối hợp Công an cấp huyện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, hướng dẫn các cơ quan báo chí huyện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục pháp luật, dành diện tích, thời lượng thích hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cư trú và các văn bản quản lý nhà nước về cư trú do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

- Phòng Tư pháp: Phối hợp Công an cấp huyện biên tập tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cư trú và các văn bản quản lý nhà nước về cư trú do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các Phòng Công chứng Nhà nước, Văn phòng công chứng thực hiện đúng quy định về cấp lại, đính chính các giấy tờ về hộ tịch, công chứng, chứng thực các giấy tờ mua bán, chuyển nhượng nhà đất, xác nhận giấy tờ về cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ nhà hay xác nhận về diện tích nhà cho thuê...trong từng trường hợp cụ thể.

Phối hợp Công an cấp huyện nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành mẫu xác nhận đã mua, bán, cho thuê, cho ở nhờ, cho mượn nhà...và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Bố trí, cân đối kinh phí cho các phòng, ban, đơn vị để thực hiện các kế hoạch triển khai, tuyên truyền pháp luật về cư



trú trên địa bàn huyện. Hướng dẫn về quản lý, sử dụng nguồn thu lệ phí đăng ký cư trú sau khi có hướng dẫn của Sở Tài chính.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân cấp huyện cần chỉ đạo Công an cấp huyện tăng cường cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và được người dân địa phương tin cậy để làm công tác tuyên truyền, hướng dẫn tận tình, thấu đáo cho người dân hiểu và thực hiện pháp luật về cư trú một cách nghiêm túc và hiệu quả.

Quá trình tuyên truyền, vận động thực hiện các nội dung cần phải khai thác và dựa vào các lực lượng nòng cốt, các tổ chức, đoàn thể quần chúng và gắn liền với các cuộc vận động lớn ở từng khu vực, cụm dân cư trên địa bàn cấp huyện. Ngoài việc sử dụng các hình thức, phương tiện tuyên truyền tập trung như: loa, đài, báo chí, truyền thanh, truyền hình cần khai thác sử dụng kết hợp với các hình thức vận động cá biệt. Trong tuyên truyền vận động cần chú ý đi sâu vào việc hướng dẫn những nội dung, yêu cầu cụ thể đối với từng trường hợp để người dân có thể dễ dàng tham gia quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn mình sinh sống.

Việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân, giúp người dân hiểu rõ, hiểu sâu hơn về các quy định của pháp luật cư trú. Từ đó cũng giúp cho các giai đoạn từ tiếp nhận hồ sơ đăng ký đến giải quyết và trả kết quả được diễn ra nhanh chóng, nắm rõ việc chuẩn bị những thủ tục cần thiết giúp giảm thiểu thời gian đi lại của người dân, tránh các chi phí không cần thiết.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú trên địa bàn cấp huyện hiện nay còn bị xem nhẹ, gây nhiều hạn chế đến hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cư trú. Việc phân công phối hợp giữa các phòng, ban không chặt chẽ sẽ gây nên tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, trốn

tránh nhiệm vụ hoặc đổ lỗi cho các khâu của phòng, ban khác. Đa phần công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật được giữ nguyên hình thức cũng như nội dung từ cấp Trung ương đến địa phương, việc áp dụng còn sơ sài, đối phó. Kế hoạch tuyên truyền pháp luật về cư trú của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có nội dung mang tính bao quát, chung chung, áp dụng đối với tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh. Vì vậy mỗi huyện phải dựa vào đó, xây dựng kế hoạch triển khai, tuyên truyền pháp luật về cư trú phù hợp với từng tình hình, đặc điểm của huyện mình. Một điểm nữa là trình độ dân trí trên địa bàn huyện còn chưa đồng đều, sự chênh lệch nhận thức và ý thức pháp luật còn gây nhiều khó khăn trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú. Đòi hỏi phải có những chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các trường hợp cá biệt, đảm bảo tính hiệu quả, tận tình trong giáo dục pháp luật về cư trú cho người dân.

#### **1.2.4. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú**

*Thứ nhất, về kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện:*

Kiểm tra, thanh tra là khâu quan trọng trong hoạt động quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc của người có thẩm quyền để phát hiện, ngăn ngừa, ngăn chặn và xử lý những vi phạm pháp luật, phát hiện những thiếu sót trong tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

*Một là, thanh tra, kiểm tra đối với chủ thể quản lý nhà nước về cư trú:*

Trong phạm vi chức năng của mình, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, xem xét, kiểm tra việc thực hiện các quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực thi nhiệm vụ đối với chức năng được giao.



Thanh tra là chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước trên địa bàn cấp huyện. Hoạt động thanh tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định. Đó là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý của Ủy ban nhân dân huyện đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, kế hoạch nhà nước của các phòng, ban và Công an huyện nhằm phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa, xử lý các vi phạm pháp luật về cư trú, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa bảo vệ lợi ích của nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân.

Nội dung thanh tra, kiểm tra cư trú bao gồm: Kiểm tra việc triển khai và tổ chức thực hiện văn bản quản lý nhà nước về cư trú; các nội dung đăng ký, quản lý cư trú về trình tự thủ tục (thường trú, tạm trú, lưu trú); công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú trên địa bàn cấp huyện; việc đảm bảo quyền và trách nhiệm của công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức theo pháp luật cư trú; việc xử lý vi phạm pháp luật cư trú của người vi phạm trên địa bàn cấp huyện...

*Hai là*, kiểm tra đối với đối tượng quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện:

Đối tượng kiểm tra cư trú là công dân, hộ gia đình, cơ sở cho thuê lưu trú. Theo quy định của Luật Cư trú thì việc đăng ký thường trú và tạm trú với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là trách nhiệm của mọi công dân. Hình thức kiểm tra cư trú được tiến hành định kỳ, đột xuất hoặc do yêu cầu phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự.

Cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân, Công an xã được giao quản lý cư trú tại địa bàn có quyền kiểm tra trực tiếp hoặc phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về cư trú đối với công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức thuộc

địa bàn quản lý. Khi kiểm tra được quyền huy động lực lượng quần chúng làm công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức cùng tham gia. Việc kiểm tra cư trú của công an cấp trên tại địa bàn dân cư phải có cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân, công an xã được giao quản lý cư trú tại địa bàn chứng kiến. Tuy nhiên, tại một số địa phương, việc kiểm tra cư trú sau 23 giờ phải được sự đồng ý của Ban chỉ huy Công an phường, xã, thị trấn nhằm đảm bảo đúng nội dung kiểm tra, tránh gây phiền hà cho người dân.

Theo Điều 22, Hiến pháp năm 2013 quy định “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý”. Tuy nhiên, lực lượng Công an có thể tiến hành khám xét chỗ ở của người dân khi có lệnh khám xét của người có thẩm quyền, khi có căn cứ để nhận định trong chỗ ở của người đó có công cụ, phương tiện phạm tội, đồ vật, tài sản do phạm tội mà có hoặc đồ vật, tài liệu khác có liên quan đến vụ án hoặc khi cần phát hiện người đang bị truy nã.

Công tác kiểm tra, thanh tra nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước về cư trú, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn cấp huyện. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan quản lý nhà nước về cư trú còn mang tính hình thức, việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa triệt để, còn cả nể, không mang lại hiệu quả kiểm tra, thanh tra. Tình trạng Công an coi thường người dân, quát nạt, lớn tiếng, hống hách khi kiểm tra hành chính còn xảy ra nhiều. Đến thời điểm này, Thông tư số 35/2014/TT-BCA, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú là văn bản hướng dẫn chi tiết nhất đối với việc kiểm tra cư trú. Nhưng thông tư này chỉ mới quy định được thẩm quyền, hình thức, nội dung và đối tượng kiểm tra, còn cách thức, quy trình, thủ tục kiểm tra vẫn chưa được đề cập.

Điều này dẫn đến việc lạm dụng trong khi thi hành công vụ, lạm quyền hoặc lợi dụng tư cách gây phiền nhiễu người dân.

*Thứ hai, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú:*

Khiếu nại, tố cáo là một trong những quyền cơ bản của công dân. Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân [25]. Khiếu nại, tố cáo là hình thức dân chủ trực tiếp để nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và người dân.

Theo Luật Cư trú, việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về cư trú được thực hiện theo các quy định của Luật này và các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Người nào vi phạm quy định của pháp luật về cư trú thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Các văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo có liên quan: Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011, Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, Nghị định 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo.

Thanh tra cấp huyện tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trên địa bàn huyện và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú. Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải

quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện.

Thẩm quyền giải quyết khiếu nại của Ủy ban nhân dân cấp huyện về lĩnh vực cư trú bao gồm hai loại vụ việc: Một là, các khiếu nại đối với quyết định hành chính của chính mình, đó là các quyết định hành chính bằng văn bản do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành về lĩnh vực cư trú (cấp, tách sổ hộ khẩu; thay đổi nhân khẩu, xóa đăng ký thường trú; cấp sổ tạm trú; thông báo lưu trú;...) mà người khiếu nại cho rằng trái với pháp luật cư trú, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. Hai là, khiếu nại đối với việc làm của cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn huyện khi họ thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho hoặc phân công phụ trách.

Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại ở cấp huyện do Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định 75/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại quy định giải quyết khiếu nại gồm 03 bước: thụ lý, chuẩn bị xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành xác minh nội dung khiếu nại và kết thúc giải quyết khiếu nại.

+ Thụ lý, chuẩn bị xác minh nội dung khiếu nại: thụ lý giải quyết khiếu nại, thông báo việc thụ lý hoặc không thụ lý; kiểm tra lại quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật cán bộ, công chức bị khiếu nại; quyết định xác minh nội dung khiếu nại; xây dựng và phê duyệt kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại.

+ Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại: công bố quyết định xác minh nội dung khiếu nại; làm việc trực tiếp với người khiếu nại, người đại diện, người được ủy quyền, luật sư, trợ giúp viên pháp lý của người khiếu nại; Làm việc trực tiếp với người bị khiếu nại; yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá

nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng; Tiếp nhận, xử lý thông tin, tài liệu, bằng chứng, xác minh thực tế; Trưng cầu giám định; Làm việc với các bên trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại; tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính bị khiếu nại nếu thấy cần thiết; báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại; đình chỉ việc giải quyết khiếu nại; tham khảo ý kiến tư vấn trong việc giải quyết khiếu nại.

+ Kết thúc giải quyết khiếu nại, gồm: ban hành, gửi, công khai quyết định giải quyết khiếu nại và lập, quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại.

Thẩm quyền giải quyết tố cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong lĩnh vực cư trú bao gồm: giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm và quản lý trực tiếp khi vi phạm pháp luật về cư trú.

Trình tự thủ tục giải quyết tố cáo Luật Tố cáo năm 2011 và Nghị định 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo quy định giải quyết tố cáo gồm 03 bước: thụ lý, chuẩn bị xác minh nội dung tố cáo, tiến hành xác minh nội dung tố cáo và kết thúc giải quyết tố cáo.

+ Thụ lý, chuẩn bị xác minh nội dung tố cáo gồm các hoạt động cơ bản như: thụ lý, chuẩn bị xác minh nội dung khiếu nại như tiếp nhận tố cáo, kiểm tra điều kiện thụ lý tố cáo, ban hành quyết định thụ lý và thành lập Tổ xác minh, thông báo việc thụ lý tố cáo, kế hoạch xác minh nội dung tố cáo.

+ Tiến hành xác minh nội dung tố cáo, gồm: thông báo quyết định thành lập Tổ xác minh; làm việc trực tiếp với người tố cáo, người bị tố cáo; yêu cầu cơ quan tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài

liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung tố cáo; xác minh thực tế; trưng cầu giám định; gia hạn giải quyết tố cáo nếu cần thiết; báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo.

+ Kết thúc giải quyết tố cáo, gồm các hoạt động: thông báo dự thảo kết luận nội dung tố cáo; kết luận nội dung tố cáo; việc xử lý tố cáo của người giải quyết tố cáo; công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo và thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo; lập, quản lý hồ sơ giải quyết tố cáo.

Ngoài ra, cơ quan đăng ký, quản lý cư trú có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh của công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức về cư trú và xử lý thông tin đó theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quy định nhằm chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trong giải quyết công việc của công dân, cơ quan, tổ chức, đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đăng ký, quản lý cư trú. Việc tiếp nhận thông tin qua các hình thức như: trực tiếp tại cơ quan quản lý cư trú, điện thoại, hòm thư góp ý, mạng internet và các hình thức khác... Các thông tin phản ánh của công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức về cư trú phải được cán bộ đăng ký, quản lý cư trú ghi lại, trong đó thể hiện rõ thời gian, địa điểm xảy ra, liên quan đến tổ chức, cá nhân nào. Khi công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức đến phản ánh thông tin thì cần đề nghị họ cho biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ để cơ quan đăng ký, quản lý cư trú có văn bản trả lời khi cần thiết.

Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú trên địa bàn cấp huyện hiện nay đã được quan tâm và đạt được những kết quả nhất định, góp phần làm tăng hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú, khôi phục lại những quyền và lợi ích chính đáng của người dân, kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về cư trú,

nhằm giữ gìn kỷ cương, trật tự cư trú, tạo lòng tin cho người dân vào chính quyền địa phương nơi mình sinh sống, thúc đẩy mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.

Tuy nhiên, mặc dù có những ưu điểm nhất định, nhưng hoạt động kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập. Bên cạnh những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm, thì khi phát sinh thêm một số vụ việc mới sẽ xảy ra tình trạng việc dồn người. Nếu không quản lý một cách chặt chẽ, còn mang tính hình thức thì kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo sẽ không cao, từ đó dẫn đến việc xử lý vi phạm pháp luật về cư trú còn chưa triệt để. Điều đáng quan tâm là một số vụ việc có dấu hiệu bị các thế lực thù địch và kẻ xấu kích động, xúi giục người dân đi khiếu kiện đông người, phức tạp, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại một số nơi trên địa bàn cấp huyện. Vì vậy, việc làm thế nào để tăng hiệu quả hoạt động kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú vẫn còn là một vấn đề đáng quan tâm.

### **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về cư trú ở đơn vị hành chính cấp huyện**

#### **1.3.1. Yếu tố khách quan:**

*Một là, vị trí địa lý.*

Đặc điểm vị trí địa lý trên địa bàn cấp huyện có tác động lớn đối với hoạt động quản lý nhà nước về cư trú. Một đơn vị hành chính huyện có vị trí địa lý thuận lợi sẽ thu hút dân cư tập trung đến làm việc và sinh sống, làm tăng số lượng người dân nhập cư tạm trú, lâu dần tăng số nhân hộ khẩu thường trú. Đi kèm với sự gia tăng số dân tạm trú là một loạt những thách



thức đối với cơ quan có thẩm quyền như: tình trạng an ninh trật tự xã hội không ổn định, tệ nạn xã hội gia tăng, gây rối nơi công cộng, cờ bạc,...

*Hai là, tình hình dân cư.*

Tình hình dân cư tại một đơn vị hành chính huyện bao gồm dân số, mật độ dân số, trình độ dân trí, sự khác nhau về thành phần dân cư, dân tộc, tôn giáo... đều gây trở ngại cho công tác quản lý nhà nước về cư trú. Trình độ dân trí không đồng đều dẫn đến việc thực hiện kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật kém hiệu quả. Thông thường kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú được triển khai thực hiện trên toàn địa phương, nên nội dung tuyên truyền mang tính bao quát, chung nhất, áp dụng với tất cả các đối tượng, vì vậy sự không đồng đều về trình độ dân trí sẽ làm xuất hiện tình trạng người này hiểu nhưng người kia chưa hiểu, khả năng tiếp thu pháp luật về cư trú chậm hơn người khác...

Vấn đề tôn giáo tại bất cứ đâu trên lãnh thổ Việt Nam đều ít nhiều phức tạp, trên đơn vị hành chính huyện cũng vậy, sự đa dạng về tôn giáo cũng tác động to lớn đến quản lý nhà nước về cư trú. Tư tưởng của các tín đồ tôn giáo chịu sự ảnh hưởng sâu sắc bởi tôn giáo mà họ đang theo và đa phần chịu tác động một phần nhỏ bởi tinh thần của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Điều này đòi hỏi các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đi sâu vận động quần chúng tín đồ, chức sắc, chức vị, nhà tu hành xây dựng tốt phong trào toàn dân sống đời đẹp đạo để vừa làm tốt việc đạo, vừa góp phần xây dựng đất nước.

*Ba là, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự và an toàn xã hội.*

Tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương phát triển sẽ thu hút nguồn nhân lực đến tham gia làm ăn, sinh sống. Dẫn đến tình trạng gia tăng dân nhập cư, tạm trú và lưu trú. Tạo áp lực lên hoạt động quản lý nhà nước về cư



trú của chính quyền địa phương. Phát triển kinh tế - xã hội vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với công tác giữ gìn an ninh, trật tự, kiểm soát tệ nạn xã hội, đánh nhau, cướp giật, ma túy, mại dâm... và các tệ nạn xã hội khác.

Tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội liên quan đến các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật của người dân cư trú trên địa bàn huyện. Cần tập trung các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, khắc phục tình trạng khiếu kiện, tranh chấp lao động, đình công, phát sinh băng nhóm bảo kê, cho vay nặng lãi gây mất an ninh trật tự.

### **1.3.2. Yếu tố chủ quan**

*Một là, sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.*

Như đã biết, với tính chất đặc thù được giao là lực lượng vũ trang đảm bảo an ninh trật tự nội địa, cơ quan Công an cấp huyện là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về cư trú tại địa bàn. Điều này tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về cư trú trên hai phương diện. Về mặt tích cực, Công an cấp huyện là cánh tay đắc lực, trợ giúp tham mưu Ủy ban nhân dân chỉ đạo tốt việc phân công phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn có liên quan đến quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn huyện. Cùng với nghiệp vụ phòng ngừa và đấu tranh các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về cư trú, Công an nhân dân đã làm tốt vai trò của mình, vừa hoàn thành nhiệm vụ nghiệp vụ vừa góp phần hiệu quả đến công tác quản lý nhà nước về cư trú của Ủy ban nhân dân. Tuy nhiên, đa số đơn vị hành chính huyện trong cả nước đều giao toàn bộ cho cơ quan Công an quản lý cư trú mà chưa có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ, để mặc cơ quan Công an hoạt động một cách chủ quan, thiếu sự chỉ đạo phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chính vì vậy, sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân về công tác quản lý nhà nước về cư trú là không thể thiếu,

tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động đăng ký, quản lý cư trú của Công an cùng cấp. Hằng năm xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng phòng, ban và cơ quan Công an phối hợp thực hiện nghiêm túc. Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về cư trú phải xác thực, đầy đủ và kịp thời.

*Hai là, năng lực của cán bộ thực hiện đăng ký, quản lý cư trú*

Năng lực của cán bộ thực hiện đăng ký, quản lý cư trú rất quan trọng, vì họ là người tiếp xúc trực tiếp với người dân khi người dân có nhu cầu đến liên hệ thực hiện đăng ký cư trú. Người được phân công tiến hành đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn cấp huyện phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao; có tác phong, lời nói đúng mực, hướng dẫn tận tình cho người dân các thủ tục cư trú và không gây phiền hà đối với người dân.

## **Tiểu kết chương 1**

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính huyện, trong Chương 1 của luận văn đã làm rõ các khái niệm có liên quan như cấp huyện, cư trú, quản lý nhà nước để từ đó đưa ra khái niệm quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính huyện. Ngoài những đặc điểm chung của quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khác nhau, quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính huyện có những đặc trưng, vai trò riêng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Chủ thể quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính huyện là Ủy ban nhân dân cấp huyện trong đó, Công an cấp huyện là cơ quan chuyên môn, tham mưu trực tiếp quản lý nhà nước về lĩnh vực này. Đối tượng quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính huyện là các cơ quan, tổ chức, hộ gia



đình, công dân Việt Nam, trật tự quản lý nhà nước - xã hội do pháp luật quy định và hành vi của con người liên quan đến lĩnh vực cư trú.

Cũng như nội dung quản lý nhà nước trên các lĩnh vực khác, nội dung quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính huyện bao gồm các hoạt động như xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương; tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú.

Những vấn đề của Chương 1 làm cơ sở phục vụ nghiên cứu thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của luận văn này.



## **CHƯƠNG 2.**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ TRÚ TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

#### **2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

Quản lý nhà nước nói chung và công tác quản lý nhà nước về cư trú nói riêng bị ảnh hưởng bởi rất nhiều yếu tố, tác động đến hiệu quả quản lý hoạt động này. Dưới đây là những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước về cư trú tại địa bàn thành phố Biên Hòa.

*Thứ nhất, về vị trí địa lý.*

Thành phố Biên Hòa là một trong 11 đơn vị hành chính của tỉnh Đồng Nai, cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 30km theo Quốc lộ 1A, cách thành phố Vũng Tàu 90km theo Quốc lộ 51, trên địa bàn thành phố có sông Đồng Nai chảy qua tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế - xã hội. Phía bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, phía đông giáp huyện Trảng Bom, phía Nam giáp với huyện Long Thành, phía Tây giáp với thị xã Tân Uyên, thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương và Quận 9 của thành phố Hồ Chí Minh, các trục đường chính của thành phố gồm: đường Võ Nguyên Giáp, quốc lộ 1A, quốc lộ 1K, đường Đồng Khởi, đường Phạm Văn Thuận,...và tuyến đường sắt Thống Nhất chạy qua thành phố tập trung nhiều các hoạt động liên quan đến an ninh trật tự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Chính nhờ vị trí địa lý thuận lợi như vậy, hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố Biên Hòa khá phát triển, theo hướng công nghiệp hóa, thương mại, dịch vụ. Thu hút nhiều dân cư đến sinh sống và làm việc theo nhu cầu việc làm của các khu công nghiệp, doanh nghiệp trong thành phố. Điều này dẫn

đến tình trạng nhập cư, tạm trú biến động liên tục gây khó khăn trong việc quản lý cư trú trên địa bàn. Công tác quản lý nhà nước về cư trú không chặt chẽ sẽ làm cho tình hình an ninh trật tự ngày càng trở nên phức tạp, khó khăn trong công tác điều tra, xác minh các hành vi vi phạm pháp luật.

*Thứ hai, về tình dân cư.*

Thành phố Biên Hòa có diện tích là 264,08 km<sup>2</sup>, đơn vị hành chính có 30 phường, xã được coi là trung tâm chính trị - kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai. Với định hướng tương lai là trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và hiện là thành phố trực thuộc tỉnh có dân số đông nhất cả nước với hơn một triệu người. Trên địa bàn thành phố có 05 khu công nghiệp lớn đóng tại các phường Long Bình, An Bình và xã Tam Phước với hàng trăm công ty lớn nhỏ đã tạo nên những đặc điểm đặc thù của địa bàn có khu công nghiệp. Hàng năm các khu công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp đã cung cấp việc làm cho hàng nghìn lao động, thu hút một số lượng lớn dân nhập cư, tạm trú tới làm ăn và sinh sống, làm cho tình hình dân nhập cư tăng lên khá nhanh trong những năm gần đây. Theo báo cáo của Công an thành phố Biên Hòa tính đến cuối năm 2016 trên địa bàn thành phố có 216.593 hộ với 1.044.182 nhân khẩu. Trong đó, thường trú có 178.961 hộ với 803.041 nhân khẩu, tạm trú có 37.632 hộ với 241.141 nhân khẩu.

Mật độ dân số của thành phố năm 2016 là khoảng 4.006 người/km<sup>2</sup>, trong đó tập trung cao ở các phường An Bình, Long Bình, xã Tam Phước do có khu công nghiệp nên người dân thường sinh sống gần đó để tiện cho công việc và đi lại sinh hoạt. Thành phần dân cư thành phố Biên Hòa phần lớn là người Kinh, ngoài ra còn có một bộ phận người gốc Hoa sinh sống chủ yếu ở xã Hiệp Hòa và phường Thanh Bình. Số người có tôn giáo rất lớn với 313.050 tín đồ các tôn giáo (chiếm 29,6% dân số), trong đó chủ yếu là Phật giáo,

Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Hòa Hảo và các tôn giáo khác; đạo Thiên Chúa giáo tập trung đông ở các phường, xã như Tân Mai, Hồ Nai, Tam Hiệp...

Với tình hình dân cư khác phức tạp gồm nhiều thành phần đối tượng như vậy, việc quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa một cách hiệu quả là không dễ dàng. Mật độ dân cư cũng như số lượng các hộ thường trú đông đúc, kèm theo sự biến động không ngừng trong việc đăng ký, quản lý tạm trú khiến cho công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn luôn được quan tâm và quản lý liên tục.

Bên cạnh đó, từ xưa đến nay, vấn đề tôn giáo luôn là một thử thách đối với hoạt động quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa. Với đặc điểm địa bàn có tín đồ tôn giáo chiếm 29,6% dân số, tư tưởng của các tín đồ tôn giáo chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tôn giáo mà họ đang theo và đa phần chỉ chịu tác động một phần nhỏ bởi tinh thần của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Điều này đòi hỏi các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đi sâu vận động quần chúng tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành xây dựng tốt phong trào sống tốt đời, đẹp đạo để vừa làm tốt việc đạo, vừa góp phần xây dựng đất nước.

*Thứ ba, về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự và an toàn xã hội*

*Một là, lĩnh vực kinh tế - xã hội:*

Thông tin từ Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch - đầu tư), trong 6 tháng đầu năm 2016, bốn tỉnh thành dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài lần lượt là: Hải Phòng, Hà Nội, Bình Dương và Đồng Nai. Đạt được những thành tựu như vậy, trong đó không thể không kể đến sự đóng góp phát triển của thành phố Biên Hòa - thành phố trung tâm của tỉnh Đồng Nai.

Về công nghiệp: Nền công nghiệp tại thành phố Biên Hòa tăng trưởng ở mức ổn định qua các năm. Ước tính giá trị sản xuất công nghiệp năm 2016

là 294.611,754 tỷ đồng, tăng 12,53% so với năm 2015. Nhìn chung, các lĩnh vực đều tăng trưởng, riêng ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm (giảm 14,60% so với năm 2015). Trong năm, thành phố đã hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập cụm công nghiệp gồm sứ Tân Hạnh (Quyết định 2491/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Đối với Cụm công nghiệp Dốc 47, tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm triển khai lập hồ sơ nâng cấp tuyến đường Hà Nam, đồng thời thống nhất giao Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp và dịch vụ công ích thành phố làm chủ đầu tư thực hiện đầu tư hạ tầng. Triển khai công tác khuyến công năm 2016, rà soát các chương trình, đề án để xây dựng kế hoạch khuyến công giai đoạn 2016-2020, rà soát báo cáo hiện trạng các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung và đề xuất lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn thành phố, thực hiện công tác xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng 02 nghệ nhân, 09 thợ giỏi.

Về hoạt động thương mại - dịch vụ: Ước tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn năm 2016 là 151.202,370 tỷ đồng, tăng 14,54% so với năm 2015. Thành phố đã hoàn thành tổ chức di dời tiểu thương vào hoạt động ổn định đối với chợ mới Tân Hiệp vào tháng 01/2016, chợ tạm Tân Mai 2 vào tháng 5/2016. Thành phố đã thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đưa hàng Việt về nông thôn và chợ truyền thống. Thường xuyên theo dõi tình hình giá cả thị trường và tăng cường tổ chức kiểm tra giá, niêm yết giá, tăng cường kiểm tra chống hàng lậu, hàng cấm và kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy ở các chợ. Nhìn chung, hoạt động của các chợ và siêu thị hiệu quả, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong các dịp Lễ, Tết.

Hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố phát triển ổn định. Thành phố triển khai kế hoạch phát triển dịch vụ du lịch sinh thái trên sông, khảo sát tiến hành lập thủ tục đầu tư các điểm, trạm dừng chân. Doanh thu du lịch lữ hành năm 2016 ước tính 66,032 tỷ đồng, tăng 14,35% so với năm 2015, doanh thu hoạt động khách sạn, nhà hàng ước tính 6.552 tỷ đồng, tăng 14,39% so với năm 2015.

Về sản xuất nông, lâm, thủy sản: Giá trị tổng sản lượng ước tính 464,720 tỷ đồng, giảm chỉ bằng 91,15% so với năm 2015. Trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp là 355,870 tỷ đồng, giảm chỉ bằng 90,17% so với năm 2015; giá trị sản xuất lâm nghiệp là 2,620 tỷ đồng, tăng 2,34% so với năm 2015; giá trị sản xuất thủy sản là 106,230 tỷ đồng, giảm chỉ bằng 94,34% so với năm 2015.

Trong năm qua và thời gian tới, thành phố Biên Hòa có nền kinh tế phát triển theo hướng công nghiệp hóa, thương mại và dịch vụ, điều này tạo nên một lực hút dân cư tràn về tạo nguồn nhân lực, lao động theo nhu cầu. Các đối tượng là người buôn bán, tiểu thương tăng lên dễ xảy ra tình trạng tranh chấp, cạnh tranh nhau gây mất trật tự xã hội. Phía đối tượng là người dân lao động phổ thông tại các khu công nghiệp đa phần có trình độ học vấn phổ thông, hiểu biết về pháp luật nói chung cũng như pháp luật cư trú nói riêng còn hạn chế. Không những vậy, tình trạng gây mất trật tự và an toàn xã hội cũng tăng lên như cãi nhau, đánh nhau, cướp giật, sử dụng ma túy, mại dâm....và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phát triển kinh tế - xã hội vừa là cơ hội phát triển toàn diện, vừa là thách thức đối với công tác giữ gìn an ninh, trật tự xã hội của chính quyền thành phố Biên Hòa.

*Hai là, lĩnh vực an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:*



Tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, đảm bảo an toàn tuyệt đối các hoạt động trên địa bàn, nhất là tập trung lực lượng bảo vệ an toàn trước, trong và sau các ngày Lễ, Tết, các sự kiện. Tuy nhiên, trên địa bàn đã xảy ra 20 vụ khiếu kiện với 708 người dân tham gia (tăng 07 vụ so với năm 2015), trong đó có 04 vụ 69 người khiếu kiện vượt cấp; xảy ra 18 vụ đình công của 29.210 công nhân (giảm 01 vụ so với năm 2015).

Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa có nhiều khả quan, song vẫn diễn biến phức tạp. Tổ chức các cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn và các địa bàn giáp ranh, kéo giảm tội phạm, đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trong năm 2016, đã tiếp nhận, điều tra 639 vụ phạm pháp hình sự (giảm 56 vụ, tương ứng 8,1%), trong đó có 59 vụ trọng án và 580 vụ thường án; phát hiện 68 vụ vi phạm pháp luật kinh tế (giảm 16 vụ, tương ứng 19%) đã khởi tố điều tra 21 vụ, xử lý hành chính 43 vụ với 47 đối tượng; phát hiện 160 vụ vi phạm pháp luật môi trường (giảm 28 vụ, tương ứng 14,9%) đã xử phạt hành chính 159 vụ, với tổng số tiền 940,2 triệu đồng; phát hiện, bắt giữ xử lý 185 vụ với 653 đối tượng phạm pháp ma túy (giảm 06 vụ, tương ứng 3,1%); bắt, xử lý 49 vụ với 349 đối tượng liên quan đến tệ nạn cờ bạc (giảm 04 vụ, tương ứng 7,5%); bắt 07 vụ với 49 đối tượng liên quan tệ nạn mại dâm (giảm 01 vụ, tương ứng 12,5%). Ngoài ra, thông qua Phong trào “Toàn dân bảo vệ tổ quốc”, quần chúng nhân dân đã trực tiếp bắt giao Công an xử lý 48 đối tượng phạm pháp hình sự và các vi phạm pháp luật khác, đồng thời cung cấp 2.261 tin có giá trị cho công tác điều tra, làm rõ các vụ phạm pháp, triển khai mô hình “Camera giám sát an ninh” bằng hình thức xã hội hóa.

Trong năm 2016, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố Biên Hòa nói riêng tiếp tục chuyển biến tích cực, phát triển khởi sắc. Dưới sự tập trung chỉ đạo của chính quyền các cấp,

sự nỗ lực của các cơ sở, doanh nghiệp đã góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Công tác cải cách hành chính từng bước được nâng cao, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, tạo môi trường thông thoáng cho doanh nghiệp, người dân. Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội vẫn còn nhiều phức tạp. Tình hình khiếu kiện, tranh chấp lao động, đình công vẫn xảy ra, tội phạm cờ bạc và tệ nạn xã hội còn tồn tại, phát sinh băng nhóm bảo kê, cho vay nặng lãi gây mất an ninh trật tự, tội phạm ma túy có chiều hướng tăng, đã ảnh hưởng nhất định đến tình hình an ninh trật tự và phát triển kinh tế của thành phố.

## **2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

### **2.2.1. Việc xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa**

Việc xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa trước hết luôn được thực hiện dựa trên Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định của pháp luật về cư trú.

Trên thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa giao cho Công an thành phố Biên Hòa tham mưu trực tiếp, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác đăng ký, quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố.

Ngày 04 tháng 12 năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch 10518/KH-UBND triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú. Với mục đích tổ chức tốt việc phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp làm công tác đăng ký, quản lý cư trú và

những người tham gia công tác đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú tại địa bàn thành phố.

Căn cứ đặc điểm tình hình và công tác thực tế về quản lý cư trú của thành phố Biên Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành Công văn 7401/UBND-NC về việc xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú giao Công an thành phố Biên Hòa triển khai thực hiện.

Trên cơ sở đó, Công an thành phố Biên Hòa ban hành Công văn số 1137/CATP-QLHC ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú chỉ đạo Công an các xã, phường triển khai thực hiện cho đến nay.

Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Phòng Tư pháp thành phố Biên Hòa triển khai Luật Cư trú 2013 cho lãnh đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các phường, xã. Công an thành phố cử lãnh đạo, Đội trưởng Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội dự lớp tập huấn về triển khai Luật Cư trú 2013 do Công an tỉnh Đồng Nai tổ chức. Sau đó, Công an thành phố đã tổ chức triển khai tập huấn cho cán bộ, chiến sỹ Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Công an các phường, xã tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, từ năm 2014 đến năm 2016, Công an thành phố Biên Hòa còn thực hiện chỉ đạo của cấp trên qua các văn bản như: Công văn số 2593/CAT-PV11 ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Công an tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Thông tư số 35/2014/TT-BCA quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Thông tư số 36/2014/TT-BCA quy định cụ thể về biểu mẫu, quy cách, cách ghi và quản lý biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú; Công văn số 3276/CAT-PV11 ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Công an tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Thông tư số 61/2014/TT-

BCA quy định về quy trình đăng ký cư trú; Công văn số 83/UBND-CATP ngày 05 tháng 01 năm 2016 về việc xác nhận tình trạng nhà, đất dùng để đăng ký hộ khẩu thường trú; Công văn số 352/CATP-QLHC ngày 05 tháng 4 năm 2016 về việc chấn chỉnh thực hiện Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,...

Nhìn chung các văn bản quản lý nhà về cư trú trên địa bàn thành phố đã được quy định cụ thể trình tự, thủ tục thẩm quyền cũng như cách thức tiến hành đăng ký, quản lý cư trú, đặc biệt là việc nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về cư trú, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong đăng ký cư trú. Đây là cơ sở pháp lý cho các hoạt động tư pháp tạo điều kiện cho việc xử lý các quan hệ tư pháp được thống nhất, đúng pháp luật.

### **2.2.2. Tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa**

*Thứ nhất, việc tổ chức thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú*

Tại Kế hoạch số 10518/KH-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 triển khai thực hiện cho đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú, đảm bảo kịp thời, thống nhất, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong quá trình thực hiện đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ

những khó khăn, vướng mắc để đảm bảo tiến độ hiệu quả trong việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú.

*Một là*, hoạt động phổ biến pháp luật về cư trú được quan tâm tổ chức. Trên hết, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú là hoạt động ưu tiên tổ chức, nhằm đưa pháp luật về cư trú đi vào đời sống của người dân thực hiện một cách nghiêm túc. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cư trú. Thực hiện niêm yết công khai các quy định về đăng ký, quản lý cư trú (danh mục thủ tục hành chính, nội dung thủ tục hành chính, các biểu mẫu, lệ phí, thời gian...) tại bộ phận tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính của Công an thành phố và tại trụ sở Công an xã, phường đảm bảo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tìm hiểu và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về cư trú. Việc niêm yết thực hiện theo Công văn số 1597/CAT-PV11 ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Công an tỉnh Đồng Nai triển khai Thông tư số 05/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

*Hai là*, công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng ký, quản lý cư trú cũng được các cấp lãnh đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa quan tâm và nhấn mạnh. Tại kế hoạch thực hiện pháp luật cư trú, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã giao Công an thành phố Biên Hòa tham mưu trực tiếp việc biên soạn tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng ký, quản lý cư trú có nội dung phù hợp với đối tượng tập huấn; tổ chức tập huấn pháp luật về cư trú để bồi dưỡng nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức phục vụ nhân dân, yêu cầu cải cách hành chính, chống quan liêu, gây phiền hà trong công tác đăng ký, quản lý cư trú cho cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ ở các đơn vị trực tiếp làm công tác đăng ký, quản lý cư trú các cấp.

*Ba là*, công tác rà soát, xử lý các văn bản trái với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú được Ủy ban nhân dân thành phố phân công Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp Công an thành phố hướng dẫn các phòng, ban, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nhà nước về cư trú và các văn bản có liên quan đến công tác đăng ký, quản lý cư trú để xử lý những nội dung trái với quy định của pháp luật cư trú.

*Bốn là*, bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cho hoạt động đăng ký, quản lý cư trú. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tăng cường cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt làm công tác đăng ký, quản lý cư trú ở cấp xã; bảo đảm trình tự, thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú đơn giản, kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật về cư trú và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh. Giải quyết kịp thời kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cư trú, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đăng ký, quản lý cư trú có thái độ, lời nói, cử chỉ thiếu nghiêm túc hoặc sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

*Năm là*, kinh phí tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp Công an thành phố, Ban chỉ huy Quân sự và Ủy ban nhân dân các phường, xã dự toán ngân sách, đảm bảo nguồn kinh phí triển khai, thực hiện kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

*Thứ hai, việc tổ chức thực hiện các văn bản khác về pháp luật cư trú.*

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Công an tỉnh Đồng Nai tại Công văn số 2593/CAT-PV11 ngày 06 tháng 10 năm 2014 về việc triển khai thực hiện hai Thông tư 35 và 36 của Bộ Công an, theo đó, Công an thành phố Biên Hòa đã ban hành Công văn số 958/CATP-QLHC ngày 13 tháng 10 năm 2014 triển khai thực hiện hai thông tư: Thông tư số 35/2014/TT-BCA quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú và Thông tư số 36/2014/TT-BCA quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú. Yêu cầu Ban chỉ huy Đội Cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội, Trưởng Công an 30 phường, xã tổ chức phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ trực tiếp thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú nắm vững và thực hiện nghiêm túc các quy định về hồ sơ, biểu mẫu, thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú, thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng; cách thức ghi và quản lý các biểu mẫu; trách nhiệm trong công tác quản lý cư trú theo đúng quy định của Thông tư số 35/2014/TT-BCA và Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công an, thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, cải cách thủ tục hành chính phục vụ nhân dân.

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông và các cơ quan liên quan trên địa bàn để tổ chức tuyên truyền Luật Cư trú, Nghị định số 31/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú, Thông tư số 35/2014/TT-BCA và Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công an.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra lực lượng Công an xã, phường trong việc thực hiện Thông tư số 35/2014/TT-BCA và Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công an nhằm nâng cao tinh thần,

thái độ phục vụ nhân dân trong công tác đăng ký, quản lý cư trú, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý đối với các hành vi sách nhiễu, gây phiền hà đối với nhân dân.

Vừa qua, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành Công văn số 83/UBND-CATP ngày 05 tháng 01 năm 2016 về việc xác nhận tình trạng nhà, đất dùng để đăng ký hộ khẩu thường trú. Qua quá trình theo dõi việc giải quyết đăng ký thường trú cho nhân dân trên địa bàn thành phố Biên Hòa vẫn còn một số bất cập, khó khăn trong việc xác định điều kiện về chỗ ở hợp pháp, địa chỉ nơi ở. Để chấn chỉnh, thống nhất tình trạng trên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân 30 phường, xã khi xác nhận chỗ ở hợp pháp dùng để đăng ký thường trú cần lưu ý một số nội dung: Thống nhất sử dụng mẫu xác nhận chỗ ở hợp pháp thuộc quyền sở hữu của công dân từ ngày 01 tháng 01 năm 2016; nội dung xác nhận cần ghi rõ địa chỉ căn nhà, vị trí đất, chỗ ở có nằm trong địa điểm cấm, khu vực cấp xây dựng hoặc lấn chiếm mốc lộ giới bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật, di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng, chỗ ở mà toàn bộ diện tích nhà ở nằm trên đất lấn chiếm trái phép, chỗ ở đã có phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chỗ ở là nhà ở mà một phần hoặc toàn bộ diện tích nhà ở đang có tranh chấp, khiếu nại liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng nhưng chưa được giải quyết, chỗ ở bị kê biên, tịch thu để thi hành án, trưng mua theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chỗ ở là nhà ở đã có quyết định phá dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền,...

### **2.2.3. Công tác tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú**

Trên cơ sở Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành các chương trình, kế hoạch chỉ đạo của cấp trên,



cấp ủy - ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa luôn xác định rõ nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền pháp luật về cư trú là một bộ phận của công tác giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về cư trú cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, đồng thời là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, việc quán triệt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú và các văn bản quản lý nhà nước về cư trú đã được Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện rộng khắp đến từng người dân trên toàn thành phố, nhằm giúp người dân nắm bắt kịp thời và hiểu rõ các nội dung cơ bản của pháp luật về cư trú, từ đó các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được quần chúng nhân dân đồng tình hưởng ứng triệt để góp phần từng bước nâng cao đời sống kinh tế xã hội, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn thành phố được giữ vững.

Công an thành phố Biên Hòa hằng năm chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn tham gia thực hiện các quy định của pháp luật về cư trú. Xem đây là một công tác quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú đối với người dân trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành Kế hoạch số 1190/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2013 về thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2013 đến năm 2016, Kế hoạch số 923/KH-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015, trong đó có triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú.

Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã nghiêm túc thực hiện các kế hoạch của cấp trên trong lĩnh vực quản lý nhà nước về cư trú. Thực hiện Kế hoạch số 10518/KH-UBND ngày 04/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành Công văn số 7401/UBND-NC ngày 17/12/2013 tiến hành giao Công an thành phố Biên Hòa căn cứ nội dung kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa văn bản thực hiện kế hoạch này.

Theo đó, tổ chức phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú và các văn bản thi hành với nội dung và hình thức phù hợp, hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của nhân dân, nhất là người trực tiếp làm công tác đăng ký, quản lý cư trú. Biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú.

Việc phân công trách nhiệm trong phổ biến pháp luật về cư trú được quy định rõ ràng, nhằm tập trung nhiệm vụ cho từng cơ quan, sở, ban, ngành và địa phương trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú:

- Công an thành phố Biên Hòa: Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai quán triệt Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú đến các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường để nắm vững, tổ chức thực hiện. Tổ chức hội nghị triển khai, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú và các văn bản thi hành luật cho người làm công tác đăng ký, quản lý cư trú. Chủ trì, phối hợp Phòng Tư pháp thành phố Biên Hòa biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng

vũ trang và nhân dân với nội dung rõ ràng, dễ hiểu, bảo đảm cho việc thực hiện Luật được thống nhất.

- Ban Chủ huy Quân sự thành phố Biên Hòa: Phối hợp với Công an thành phố tổ chức triển khai, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú đến cán bộ, chiến sỹ các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn tỉnh để biết và thực hiện.

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của thành phố dành thời lượng thích hợp phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể: Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú. Tiến hành kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định về cư trú để sửa đổi, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ những nội dung trái với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành luật.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý. Không được tự ý ban hành thêm quy định, thủ tục, đặt ra việc thu phí, lệ phí không đúng quy định pháp luật.

Trong năm 2015 đã tổ chức tuyên truyền 928 buổi, có 439.468 người tham dự, phát hành 125.000 tờ tuyên truyền, biên soạn tài liệu tuyên truyền về 04 giảm “Tội phạm, ma túy, mại dâm, tai nạn giao thông”, trang bị 15 máy phát thanh lưu động tại các phường, xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật

tự. Trong công tác tuyên truyền, đã tập trung vào vận động chủ nhà trọ làm tròn trách nhiệm của mình trong công tác đăng ký, quản lý tạm trú, góp phần làm tỷ lệ nhân khẩu tạm trú chấp hành các quy định về đăng ký tạm trú trên địa bàn tăng lên; thường xuyên gặp gỡ, vận động cá biệt đối với những chủ cơ sở cho thuê trọ có đông người thuê trọ, nhân khẩu thường xuyên vi phạm; tổ chức các cuộc họp, gặp gỡ trao đổi thông tin với Ban điều hành khu phố... về tình hình an ninh trật tự. Kết quả trong năm 2015, quần chúng nhân dân đã cung cấp cho lực lượng Công an thành phố 1.726 nguồn tin; đã xác minh, giải quyết 1.452 tin (đạt 84,1%), trong đó ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự 482 tin, khởi tố điều tra 904 vụ, 1.240 bị can, xử lý hành chính 51 vụ 104 đối tượng, chuyển cơ quan khác 66 vụ 80 đối tượng, hiện đang giải quyết 274 tin.

#### **2.2.4. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú**

Thường xuyên chỉ đạo thanh tra, kiểm tra công tác đăng ký, quản lý cư trú, giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, quản lý cư trú thuộc quyền quản lý có thái độ, lời nói, cử chỉ thiếu nghiêm túc, cố ý đăng ký cư trú không đúng thẩm quyền, đối tượng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa quan tâm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường, xã bố trí địa điểm tiếp nhận và giải quyết đăng ký cư trú phù hợp với điều kiện của địa phương và thuận tiện cho nhân dân đến làm thủ tục đăng ký cư trú.

Hoạt động kiểm tra việc chấp hành pháp luật cư trú đối với người dân trên địa bàn thành phố Biên Hòa được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất do yêu cầu phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự. Trong thời gian qua, Công an thành phố Biên Hòa tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo lực lượng Cảnh sát khu vực tiến hành kiểm tra cư trú dưới hai hình thức:

+ Kiểm tra định kỳ: Hoạt động này được tiến hành theo kế hoạch và sự hướng dẫn của Công an thành phố Biên Hòa, Công an các phường, xã trên địa bàn căn cứ vào sổ đăng ký cư trú để phân công lực lượng Cảnh sát khu vực tiến hành kiểm tra cư trú của người dân.

+ Kiểm tra đột xuất: Công an các phường, xã trên địa bàn đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Công an cấp trên đối với các hộ gia đình, cơ sở cho thuê trọ, khách sạn, nhà nghỉ có nhiều nghi vấn trên địa bàn.

Các trường hợp vi phạm chủ yếu thuộc các lỗi như: Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan Công an theo quy định khi có người đến lưu trú. Cá nhân, chủ hộ gia đình không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú, khai báo tạm vắng. Cá nhân, chủ hộ gia đình không thực hiện đúng quy định về đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú hoặc điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú...

Năm 2014, qua công tác giải quyết, đăng ký cư trú, Công an thành phố Biên Hòa đã phát hiện 36 trường hợp vi phạm về cung cấp thông tin, tài liệu sai về cư trú, đã ra quyết định xử phạt 36 trường hợp với số tiền 54.000.000 đồng. Tổ chức kiểm tra đối với 87.050 hộ gia đình với 162.170 nhân khẩu. Kết quả kiểm tra phát hiện, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính 728 trường hợp, cảnh cáo 235 hộ 9.865 nhân khẩu, phạt tiền 125.530.000 đồng.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa chỉ đạo tiến hành rà soát các loại nhân khẩu: hộ nuôi cá bè, nhân khẩu mặt nước, nhân khẩu thuê trọ, nhân khẩu chức sắc, tu sĩ tôn giáo, Việt kiều Campuchia, người nước ngoài cư trú trên địa bàn thành phố để phục vụ công tác quản lý cư trú. Đặc biệt, Công an thành phố Biên Hòa đã tham mưu chỉ đạo Công an 30 phường, xã thực hiện công tác điều tra, thu thập bổ sung thông tin nhân hộ khẩu vào dữ liệu Dự án nhân hộ khẩu.

Năm 2015, qua công tác giải quyết, đăng ký cư trú phát hiện 31 trường hợp vi phạm về cung cấp thông tin, tài liệu sai về cư trú, đã ra quyết định xử lý 31 trường hợp với số tiền 54.000.000 đồng. Qua công tác kiểm tra, xử lý cảnh cáo 154 hộ, 5.282 nhân khẩu, phạt tiền 605 trường hợp với 147.750.000 đồng. Thông qua đó, Công an các phường, xã đã kết hợp với các Đội nghiệp vụ Công an thành phố phát hiện và bắt giữ đối tượng 11/97 đối tượng có lệnh truy nã, 02 đối tượng trốn thi hành án...

Năm 2016, qua công tác giải quyết, đăng ký cư trú phát hiện:

- + 25 trường hợp cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về cư trú, đã xử phạt 25 trường hợp với số tiền 37.500.000 đồng.

- + 02 trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ để được đăng ký thường trú. Cụ thể: ông Phạm Trọng Hoi (sinh năm 1971, HKTT: tổ 16, ấp Đồng, xã Phước Tân, Biên Hòa) và bà Nguyễn Thị Hiền (sinh năm 1946, HKTT: tổ 5, khu phố 4, phường Trảng Dài, Biên Hòa). Đã xử phạt 02 trường hợp trên với số tiền 6.000.000 đồng.

- + 01 trường hợp sử dụng sổ hộ khẩu để thực hiện hành vi trái quy định của pháp luật, cụ thể: bà Nguyễn Thị Mơ (sinh năm 1974, HKTT: khu phố 6, phường Long Bình, Biên Hòa) đã xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng.

### **2.3. Nhận xét, đánh giá**

### 2.3.1. Ưu điểm

Nhìn chung, trong thời gian qua công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa đã được cấp ủy, chính quyền Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và lực lượng Công an thành phố quan tâm chỉ đạo, góp phần quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hằng năm đều xây dựng những chương trình, kế hoạch thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên trong công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố.

Kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa đã góp phần nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân, đảm bảo công khai, minh bạch cơ chế quản lý, các quy định, quy trình công tác; chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và công dân đến giải quyết công việc có liên quan đến lĩnh vực cư trú, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa được thực hiện đúng quy định về đối tượng, quy trình thủ tục, thời gian, biểu mẫu, chủ động kiểm tra, nắm tình hình phát hiện những vướng mắc trong công tác và có biện pháp xử lý kịp thời. Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn về sửa đổi, bổ sung, thay thế và thi hành một số điều luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về cư trú nhằm hướng dẫn, giải thích cho công dân đến đăng ký cư trú, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, giảm phiền hà đối với người dân.

Luật Cư trú cũng như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú đã được Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu, tổ chức triển khai nghiêm túc và rộng khắp. Công an thành phố đã chủ động tham mưu phối hợp với các phòng, ban, đoàn thể, lực lượng quần chúng nông cốt thực hiện các hình thức tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn thành phố thực hiện đúng quy định của pháp luật về cư trú. Qua đó đã góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự tại thành phố, nâng cao nhận thức của các cá nhân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đăng ký, quản lý cư trú.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cư trú theo phân cấp, tại Công an thành phố Biên Hòa đã phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách tham mưu, chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú. Bố trí cán bộ đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân thành phố và Công an thành phố Biên Hòa đã chủ động trong việc củng cố trụ sở tiếp dân, công tác tiếp xúc, hướng dẫn thủ tục đăng lý, quản lý cư trú. Cán bộ tiếp dân có thái độ, cử chỉ khiêm tốn, hòa nhã, lịch sự, đúng mực. Tại địa điểm tiếp công dân đã tiến hành niêm yết, công khai các quy định về quản lý cư trú đầy đủ, rõ ràng và được duy trì ổn định.

### 2.3.2. Hạn chế

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, song công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa vẫn những tồn tại, hạn chế sau:

*Một là, công tác xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa còn mang tính chủ quan của cơ quan tham mưu trực tiếp về quản lý cư trú. Do công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa được Ủy ban nhân dân thành phố giao toàn bộ cho Công an thành phố tham mưu trực tiếp thực hiện, nên đôi lúc chưa có sự quan*



tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố. Một số vụ việc Công an thành phố không kịp thời xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố dẫn đến tình trạng việc đã giải quyết rồi mới báo cáo.

*Hai là, về tổ chức thực hiện các văn bản trên*, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa chưa cao, công tác cập nhật số liệu về cư trú trên địa bàn vẫn còn thiếu sót. Số liệu thống kê về nhân khẩu giữa các đơn vị chức năng chưa thống nhất, đầy đủ, chính xác. Hồ sơ đăng ký hộ khẩu thường trú ở công an các phường, xã chưa chuyển về công an thành phố để lưu trữ, khai thác. Không bổ sung đầy đủ, kịp thời những biến động về thay đổi hộ khẩu dẫn đến sai sót, thiếu chính xác. Việc nắm bắt số người tạm trú, tạm vắng chưa kịp thời. Một số trường hợp còn để xảy ra tình trạng bỏ sót đối tượng, chưa nắm bắt tình hình an ninh trật tự trên địa bàn theo yêu cầu công tác, công tác nắm hộ gia đình và người mới di cư đến địa bàn còn hạn chế, thiếu thông tin, gây khó khăn cho công tác quản lý.

Hệ thống dữ liệu nhân, hộ khẩu phục vụ tra cứu trên mạng thông tin điện tử nội bộ khi tra cứu chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu thực tiễn, hiệu quả khai thác chưa cao, còn trục trặc kỹ thuật. Sự đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác đăng ký, quản lý tạm trú chưa đáp ứng được yêu cầu làm việc ở một số địa bàn, còn thiếu thôn, khó khăn.

Số lượng hồ sơ giải quyết trong công tác đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa tương đối nhiều, lượng hồ sơ phân bố không đồng đều, các địa bàn phường, xã có khu công nghiệp có lượng hồ sơ đăng ký cư trú nhiều hơn các phường, xã khác nên việc phân công cán bộ phụ trách lĩnh vực cư trú còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trả kết quả cho người dân.



Đa số cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục đăng ký cư trú còn trẻ, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế, kinh nghiệm chuyên môn không đồng đều, trong khi người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục ngày càng đông, tạo áp lực cho cán bộ tiếp dân trong những lúc cao điểm.

Việc xác minh nhân khẩu, hộ khẩu đối với các trường hợp đăng ký tạm trú của Công an phường, xã có phiếu yêu cầu xác minh nhưng việc trả lời kết quả của cơ quan Công an được yêu cầu còn hạn chế.

*Ba là, công tác tuyên truyền pháp luật về cư trú* dù đã đạt được những hiệu quả nhất định song vẫn chưa thể đáp ứng kịp với tình hình và yêu cầu thực tiễn đặt ra tại địa phương. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao, dẫn đến những khó khăn nhất định cho cán bộ, cơ quan làm công tác đăng ký, quản lý tạm trú trên địa bàn. Quá trình kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của người dân trong đăng ký, quản lý cư trú còn gặp sự chống đối, gây khó khăn cho lực lượng tiến hành kiểm tra, xử lý.

Việc vận động người dân tham gia các buổi sinh hoạt phổ biến pháp luật về cư trú còn gặp khó khăn. Số lượng tham gia còn ít, thành phần tham gia còn mang tính đại diện.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú còn cứng nhắc, khô khan, rập khuôn y nguyên nội dung văn bản. Chưa có ví dụ ứng dụng thực tế cho người dân dễ hiểu, dễ tiếp thu và ghi nhớ.

Cán bộ phổ biến pháp luật cấp xã tuy đã được tập huấn, nắm nội dung các văn bản pháp luật về cư trú, nhưng đôi lúc chưa giải đáp được những câu hỏi thắc mắc của người dân địa phương, nội dung trả lời còn chung chung, quanh co và chưa vào thẳng vấn đề thắc mắc của người dân.

*Bốn là, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú* vẫn chưa triệt để, mang tính hình thức. Công tác xử

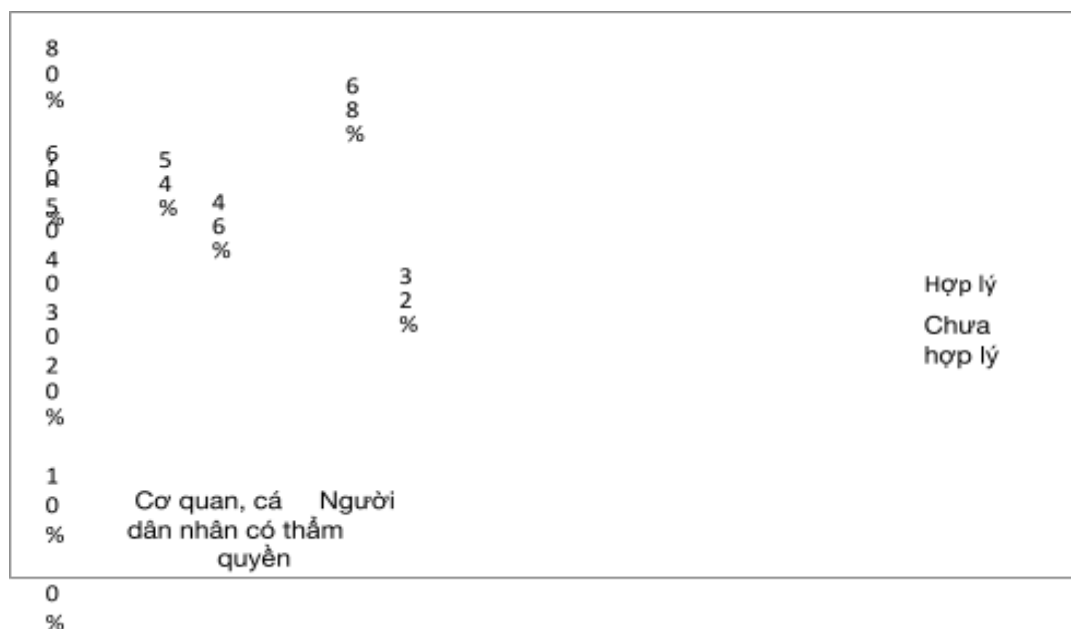
lý vi phạm hành chính về quản lý nhà nước về cư trú đôi lúc còn thực hiện chưa đúng trình tự, thủ tục, không đảm bảo chặt chẽ, như xử phạt theo thủ tục đơn giản nhưng không đóng dấu treo; quyết định xử phạt hành chính không ghi rõ điều, khoản hoặc hành vi vi phạm; ra quyết định xử phạt hành chính nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính; tạm giữ giấy tờ nhưng không lập biên bản hoặc không thể hiện đã trả cho người vi phạm...

Về phía người dân, một số bộ phận người dân có hộ khẩu nhưng không cư trú thực tế. Nhiều trường hợp tách sổ hộ khẩu để được hưởng những quyền lợi về điện sinh hoạt.

*Năm là, các hạn chế khác.* Ngoài những hạn chế trong từng nội dung của quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa nói trên, qua tiến hành lấy ý kiến của các đối tượng cư trú bằng “Phiếu khảo sát thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai” thì trên thực tế vẫn còn một vài hạn chế như sau:

- Hạn chế của Công an trong quản lý nhà nước về cư trú thể hiện ở chỗ Công an thành phố không là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố mà chỉ là cơ quan tản quyền, tham mưu trực tiếp cho Ủy ban thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú. Điều này xảy ra tình trạng Ủy ban thành phố làm gì cũng xin số liệu cư trú từ Công an thành phố nên không khách quan. Việc phụ trách công tác quản lý nhà nước về cư trú không đảm bảo Công an tập trung thực hiện nhiệm vụ chính của mình là lực lượng vũ trang, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, tạo thuận tiện cho các vấn đề khác liên quan: không cần Công an xác minh lý lịch tư pháp nữa mà Phòng tư pháp chỉ cần tra cứu bằng hệ thống dữ liệu quốc gia. Từ hệ thống dữ liệu quốc gia thì Tòa án cũng có hệ thống phần mềm để sử dụng theo mục đích...

Thêm vào đó, Luật Cư trú là do Bộ Công an tham mưu Quốc hội ban hành, nên mang thiên hướng có lợi cho cơ quan Công an; các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn Luật cư trú cũng do cơ quan Công an tham mưu phần nào làm tăng uy quyền và lợi ích cục bộ cho ngành Công an nhân dân. Theo khảo sát lấy ý kiến của người dân tại *Hình 2.1* về thực trạng phục vụ đăng ký, quản lý cư trú tại thành phố Biên Hòa có đến 68% ý kiến cho rằng nên chuyển đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú từ Công an qua cho Ủy ban nhân dân trực tiếp quản lý. Trong khi đó cũng có đến 54% ý kiến của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền tán thành việc chuyển đổi này. Mức độ đồng tình của người dân về việc chuyển đổi chủ thể quản lý cư trú luôn cao hơn mức độ đồng tình của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền đối với lĩnh vực này, bởi vì người dân liên hệ cơ quan Công an giải quyết thủ tục cư trú luôn gặp khó khăn hơn cá nhân có thẩm quyền. Vì vậy, việc điều chỉnh chủ thể quản lý nhà nước về cư trú tập trung vào Ủy ban nhân dân là vấn đề đáng quan tâm.



*Hình 2.1: Đánh giá mức độ hợp lý trong việc thay đổi chủ thể quản lý nhà nước từ Công an thành phố sang Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (đơn vị tính: %). Nguồn: Phiếu khảo sát thực tế tháng 02/2017.*

- Cũng theo Phiếu khảo sát thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, có 60% cá nhân có thẩm quyền và 76% người dân kiến nghị xóa bỏ hình thức quản lý cư trú bằng sổ hộ khẩu. Đa phần ý kiến đều tập trung vào hạn chế của sổ hộ khẩu như rườm rà, còn nhiều thủ tục; sổ hộ khẩu là quyển giấy nên bảo quản khó khăn, dễ thất lạc; trường hợp có việc đột xuất cần sổ hộ khẩu thì phải chạy về nhà lấy gây mất thời gian; hệ thống hộ khẩu đang hạn chế quyền, lợi ích của người dân như khó khăn trong tuyển dụng (muốn xin việc làm ở thành phố phải có hộ khẩu tại thành phố), đăng ký trường học (hộ khẩu phường nào thì học trường ở phường đó), bảo hiểm y tế, đăng ký phương tiện giao thông...; có trường hợp đăng ký thường trú nhưng không cư trú thực tế gây khó khăn trong việc quản lý;...Tóm lại cần xây dựng một hình thức quản lý cư trú khác, xóa bỏ sổ hộ khẩu.

### *2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế*

Qua quá trình nghiên cứu thực trạng công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa, nhận thấy những tồn tại và hạn chế như trên xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản như sau:

Cấp ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa giao Công an thành phố tham mưu điều hành trực tiếp về công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố, nên chưa có sự quan tâm sâu sát đến việc hỗ trợ Công an thành phố Biên Hòa cũng như các lực lượng chức năng trong công tác đăng ký, quản lý cư trú. Công tác kiểm tra, thanh tra còn mang tính hình thức, chưa phản ánh đúng thực tiễn công tác của các cơ quan, tổ chức, bộ phận làm công tác đăng ký, quản lý cư trú.

Thực tế có nhiều trường hợp hồ sơ, giấy tờ của người dân có sai sót do lỗi của cơ quan đăng ký, quản lý cư trú tại thành phố, như trùng số hoặc sai số

chứng minh nhân dân, sai họ tên, chữ đệm, số sổ hộ khẩu...ảnh hưởng đến việc kéo dài thời hạn, công dân phải đi lại nhiều lần, gây phiền hà, bức xúc cho người dân.

Với đặc điểm đa dạng về thành phần dân cư, sự phân bố dân cư không đồng đều, trình độ cũng như tư tưởng của các tín đồ tôn giáo tập trung ở những khu vực khác nhau,... đều gây khó khăn cho việc tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật về cư trú cho người dân. Bởi lẽ, những chương trình, kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú được xây dựng và triển khai thực hiện đối với toàn thành phố, dẫn đến tình trạng chung chung, chưa phù hợp với từng địa bàn phường, xã mang đặc trưng riêng khác nhau, đặc thù sinh hoạt của người dân từng địa bàn khác nhau trong thành phố. Điều này dẫn đến công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú chỉ mang tính hình thức, chưa làm cho người dân hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này, chưa thật sự hiệu quả trong việc vận động người dân chấp hành pháp luật về cư trú.

Thành phố Biên Hòa là địa bàn trọng điểm và có tỷ lệ dân tạm trú là 26,2% nhưng có mức độ rất phức tạp, địa bàn có nhiều khu công nghiệp và tiếp giáp với địa bàn trọng điểm như Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, trong khi đó biên chế lực lượng Cảnh sát khu vực còn thiếu, thường xuyên luân chuyển địa bàn nên công tác nắm bắt địa bàn, nắm người, nắm hộ, xác minh gặp không ít khó khăn. Phương pháp làm việc của Cảnh sát khu vực còn đan xen giữa thủ công và việc áp dụng công nghệ thông tin nên cũng gây không ít khó khăn, tốn thời gian cho quá trình cập nhật và xác minh các thông tin cần thiết.

Hệ thống dữ liệu nhân hộ khẩu của tỉnh Đồng Nai trong quá trình nhập dữ liệu, thông tin còn dễ xảy ra nhiều trục trặc, lực lượng tiến hành nhập dữ

liệu chưa nhận thức hết tầm quan trọng của công tác nên công tác nhập dữ liệu hiệu quả chưa cao, khi tiến hành tra cứu gặp nhiều trục trặc về kỹ thuật, nội dung truy xuất, truy nhập... Máy móc trang bị còn hạn chế, thiếu thốn, hệ thống đường truyền tín hiệu còn chậm, chưa có tính ổn định nên khi cần tiến hành tra cứu về thông tin, dữ liệu nhân hộ khẩu trên địa bàn thường mất rất nhiều thời gian để đăng nhập, trích xuất nội dung cần dùng từ đó làm cho công tác quản lý nhà nước về cư trú còn nhiều hạn chế.

Tại các phường có khu công nghiệp, phần lớn người dân là dân lao động phổ thông, lịch sinh hoạt, làm việc hàng ngày thường khép kín, chủ yếu tập trung vào việc kiếm thêm thu nhập như tăng ca, làm thêm... nên họ ít có thời gian tiếp xúc với các tổ chức, đoàn thể, các buổi họp, sinh hoạt tổ dân phố, buổi tuyên truyền pháp luật thường ít tham gia, dẫn đến sự hiểu biết pháp luật về cư trú còn hạn chế, công tác tuyên truyền gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian để đưa các quy định đến từng hộ, từng người dân. Trong một số trường hợp do sự thiếu hiểu biết về pháp luật cư trú đã dẫn đến tình trạng không chấp hành, có thái độ chống đối cán bộ làm công tác kiểm tra, xử lý gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Công tác kiểm tra, xử lý trong quá trình kiểm tra hộ khẩu định kỳ còn mang tính hình thức nên kết quả phản ánh chưa sát thực với tình hình thực tiễn. Quá trình kiểm tra chưa đảm bảo tính tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, chưa có sự tham mưu đúng đắn, kịp thời dẫn đến việc kiểm tra mang tính tràn lan, ít hiệu quả. Cán bộ làm công tác kiểm tra đôi khi có cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực hoặc giải thích không rõ ràng nên gặp phải sự chống đối, không hợp tác của người dân. Một số trường hợp khi tiến hành kiểm tra nhưng chủ nhà không chịu mở cửa nên quá trình kiểm tra không thực hiện được; trường hợp chủ nhà cho thuê trọ giữ các sổ tạm trú của người thuê trọ

nhưng lại không có mặt tại thời điểm kiểm tra nên việc xác minh thông tin về tạm trú của người dân gặp khó khăn, mất nhiều thời gian.

## **Tiểu kết chương 2**

Thành phố Biên Hòa có vị trí địa lý thuận lợi cho hoạt động kinh tế - xã hội phát triển theo hướng công nghiệp hóa, thương mại, dịch vụ, thu hút nhiều dân cư đến sinh sống và làm việc theo nhu cầu việc làm của các khu công nghiệp, doanh nghiệp trong thành phố. Điều này dẫn đến tình trạng nhập cư, tạm trú biến động liên tục gây khó khăn trong việc quản lý cư trú trên địa bàn. Mật độ dân cư cũng như số lượng các hộ thường trú đông đúc, kèm theo sự biến động không ngừng trong việc đăng ký, quản lý tạm trú khiến cho công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn luôn được quan tâm và quản lý liên tục. Tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa có nhiều khả quan, song vẫn diễn biến phức tạp. Tình hình khiếu kiện, tranh chấp lao động, đình công vẫn xảy ra, tội phạm cờ bạc và tệ nạn xã hội còn tồn tại, tội phạm ma túy có chiều hướng tăng đã ảnh hưởng nhất định đến tình hình an ninh trật tự và phát triển kinh tế của thành phố Biên Hòa.

Trong thời gian qua công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa đã được cấp ủy, chính quyền Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và lực lượng Công an thành phố quan tâm và chỉ đạo sâu sát thông qua những kế hoạch, chương trình hành động cụ thể thực hiện pháp luật về cư trú trên địa bàn. Luật Cư trú cũng như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú đã được Ủy ban nhân dân thành phố tiếp thu, tổ chức triển khai nghiêm túc và rộng khắp.

Tuy nhiên, trong từng nội dung quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa vẫn còn tồn tại ít nhiều hạn chế. Trên thực tế, Ủy ban nhân dân



thành phố Biên Hòa giao cho Công an thành phố Biên Hòa tham mưu trực tiếp, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác đăng ký, quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố. Vì vậy, công tác xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa còn mang tính chủ quan của cơ quan tham mưu trực tiếp về quản lý cư trú, Ủy ban nhân dân thành phố đôi lúc chưa có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời. Hiệu quả tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa chưa cao. Số liệu thống kê về nhân hộ khẩu giữa các đơn vị chức năng chưa thống nhất, đầy đủ, chính xác. Cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục đăng ký cư trú còn hạn chế về kinh nghiệm chuyên môn. Công tác tuyên truyền pháp luật về cư trú vẫn chưa thể đáp ứng kịp với tình hình và yêu cầu thực tiễn đặt ra tại địa phương. Việc vận động người dân tham gia các buổi sinh hoạt phổ biến pháp luật về cư trú còn gặp khó khăn. Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú còn khô khan, thiếu ứng dụng. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú vẫn chưa triệt để, mang tính hình thức.

Trước tình hình đó, việc nghiên cứu, đề xuất những giải pháp cải thiện hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa là vô cùng cần thiết. Các giải pháp đòi hỏi tính ứng dụng cao, làm tăng tính hiệu quả thật sự của công tác này.



### **CHƯƠNG 3.**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƠ TRÚ TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

### **3.1. Định hướng quản lý nhà nước về cơ trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

Trong tương lai, thành phố Biên Hòa được định hướng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Thời gian tới, thành phố tiếp tục thực hiện các dự án khu dân cư tại các phường Bửu Long, Quang Vinh, An Bình, Long Bình, Long Bình Tân, Trảng Dài, Tân Phong, xã Hóa An, Tam Phước, An Hòa; phát triển hệ thống đường xá nối thành phố Biên Hòa với cù lao Hiệp Hòa; tập trung phát triển công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông - lâm nghiệp; hoàn thiện về mặt kiến trúc và cảnh quan đô thị. Đầu tư khu công nghiệp Biên Hòa I thành khu Trung tâm hành chính và thương mại Biên Hòa. Mặc dù đã đạt mục tiêu đô thị loại I vào cuối năm 2015, song theo lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa việc trở thành đô thị loại I sẽ không có ý nghĩa nếu mức sống của người dân chưa được cao. Giai đoạn 2015 - 2020 là giai đoạn quan trọng với nhiều cơ hội, mục tiêu tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ nền kinh tế, xã hội trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa thành phố. Từ vị trí và vai trò quan trọng như vậy, đòi hỏi cấp ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục phát triển về mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, tình hình quản lý nhà nước về cư trú ngày càng phức tạp, những vấn đề được giải quyết đảm bảo tình hình an ninh trật tự được giữ vững.

*Một là, dự báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự.*

Thành phố Biên Hòa được định hướng trở thành trung tâm công nghiệp, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo quyết định điều chỉnh quy

hoạch chung của thành phố Biên Hòa đến năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và là một trong các trung tâm công nghiệp, văn hóa, thương mại, dịch vụ và đào tạo, đầu mối giao lưu quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng Đông Nam bộ, vùng tỉnh Đồng Nai theo quyết định điều chỉnh tổng thể chung thành phố Biên Hòa giai đoạn 2030 tầm nhìn đến 2050 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Do tác động của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quá trình đô thị hóa nên các dự án mở rộng các tuyến đường dọc theo Xa lộ Hà Nội đi qua địa bàn các phường Long Bình, An Bình. Xây dựng khu chung cư, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố đang được triển khai thi công để đẩy mạnh tiến độ đô thị hóa và tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội toàn thành phố, dự kiến thu hút hàng ngàn hộ dân đến cư trú trong thời gian tới. Quy mô các trường đại học Đồng Nai, Lạc Hồng đang được đầu tư mở rộng, trang bị ngày càng hiện đại, đầu tư về chất lượng giảng dạy sẽ thu hút nhiều sinh viên từ các huyện, tỉnh khác đến học tập và tạm trú. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cũng như các hoạt động dịch vụ giải trí tương đối đáp ứng được nhu cầu người dân sẽ thu hút nhiều người đến để làm việc và nghỉ ngơi.

Về tình hình an ninh trật tự có nhiều nguy cơ bất ổn do mặt tiêu cực của xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Những địa bàn có khu công nghiệp, địa bàn giáp ranh hoặc địa bàn có nhiều sinh viên sinh sống là nơi tạo điều kiện cho các đối tượng phạm tội ẩn náu, lợi dụng sơ hở để trộm cắp, cướp giật tài sản. Người nước ngoài tập trung nhiều trên thành phố sẽ gây ra nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến an ninh trật tự. Dù đã có nhiều nỗ lực, chính quyền địa phương vẫn chưa thể giải quyết được dứt điểm tình hình phức tạp về trật tự đô thị, tệ nạn xã hội trên địa bàn. Yêu cầu đặt ra là Công an thành phố Biên Hòa phải thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú thực sự hiệu quả, triệt để. Công an thành phố chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, nghiên cứu toàn diện, đưa ra giải pháp thật

sự ứng dụng, tính khả thi cao, nâng cao hiệu quả công tác, kiện toàn về tổ chức và hoạt động của bộ phận quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố.

*Hai là, dự báo về tình hình dân cư.*

Như đã phân tích ở Chương 2, với thành phần dân cư đa dạng, trình độ nhận thức xã hội của mỗi người dân trên địa bàn thành phố rất khác nhau, ý thức chấp hành pháp luật còn không đồng đều, tính chất cư trú không ổn định cũng gây khó khăn trong công tác quản lý nhân hộ khẩu trên địa bàn thành phố. Điều này đòi hỏi việc áp dụng các biện pháp tuyên truyền pháp luật về cư trú phải khắc phục được những khó khăn để hoàn thành công tác phổ biến pháp luật một cách hiệu quả. Theo báo cáo tổng kết năm 2014 của Công an thành phố Biên Hòa, trên địa bàn thành phố có 196.242 hộ với 985.052 nhân khẩu, trong đó thường trú có 162.718 hộ với 745.815 nhân khẩu, tạm trú 33.524 hộ với 239.237 nhân khẩu. Đến năm 2016, dân số toàn thành phố là 216.593 hộ với 1.044.182 nhân khẩu, trong đó thường trú có 178.961 hộ với 803.041 nhân khẩu, tạm trú có 37.632 hộ với 241.141 nhân khẩu. Như vậy, chỉ trong vòng 03 năm, dân số toàn thành phố tăng 59.130 nhân khẩu. Dự báo trong thời gian tới, dân số toàn thành phố sẽ còn tăng nhanh hơn nữa. Tình hình dân cư của thành phố sẽ có nhiều chuyển biến về số lượng và phức tạp về tính chất cư trú. Sự phát triển và mở rộng của nhà máy trong các khu công nghiệp sẽ tạo sự tăng dân số tương đối nhanh gây áp lực lên công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn. Với chính sách thu hút đầu tư của Nhà nước, số lượng người nước ngoài và Việt kiều tạm trú trên địa bàn trong những năm tới có chiều hướng gia tăng, tình hình tạm trú của người nước ngoài và Việt kiều có mặt tại thành phố cũng diễn biến phức tạp và khó lường.

*Ba là, định hướng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa.*

Từ những dự báo trên, việc không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa là vô cùng cần thiết. Định hướng hoạt động quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố trở thành công tác luôn được thực hiện hiệu quả chặt chẽ cho dù tình hình nhân hộ khẩu trên địa bàn thành phố có biến động như thế nào chăng nữa. Toàn bộ công tác quản lý nhà nước về cư trú trước hết luôn được thực hiện dựa trên Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của pháp luật về cư trú. Định hướng xây dựng nhiều chương trình hành động, kế hoạch cụ thể thực hiện quản lý nhà nước về cư trú. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về cư trú luôn được nâng cao qua từng đợt triển khai thực hiện. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ của nhân sự làm công tác đăng ký, quản lý về cư trú phải được quan tâm thường xuyên, đáp ứng nhu cầu công tác quản lý nhà nước về cư trú ngày càng đông và phức tạp trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động quản lý nhà nước về cư trú phải luôn được đảm bảo và không ngừng đầu tư cải thiện theo hướng tích cực, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa hoạt động quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố. Việc phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố giữa các đơn vị, phòng, ban với Công an thành phố phải được phân công nhiệm vụ rõ ràng, phối hợp chặt chẽ để làm tăng hiệu quả công tác. Công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú nhất thiết phải được nâng tầm quan trọng hơn trên tất cả các nội dung của quản lý nhà nước về cư trú. Tạo nên một nền tảng kiểm tra, thanh tra và xử lý một cách nghiêm ngặt, cương quyết nhưng vẫn đảm bảo khách quan và dân chủ. Tóm lại, định hướng hoạt động quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố sẽ trở thành một hệ thống quản lý chặt chẽ về cư

trú, hiệu quả toàn diện trên tất cả các nội dung quản lý và góp phần to lớn vào hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền thành phố.

Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của từng cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức luôn đảm bảo cập nhật đầy đủ, khi cần, cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể truy cập một cách dễ dàng, nhanh chóng, khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ cho công tác điều tra, xác minh các loại tội phạm.

### **3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

Xuất phát từ việc nghiên cứu lý luận ở Chương 1, kết hợp với việc phân tích, đánh giá những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế về công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa tại Chương 2, tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố như sau:

#### **3.2.1. Giải pháp trong nội dung quản lý nhà nước về cư trú**

*Một là, hoàn thiện cơ chế xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa.*

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa cần khắc phục tính chủ quan của cơ quan tham mưu trực tiếp. Mặc dù Ủy ban nhân dân thành phố đã giao toàn bộ công tác quản lý nhà nước về cư trú cho Công an thành phố tham mưu trực tiếp. Song, cấp ủy, ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa cần theo dõi sát sao hoạt động của Công an thành phố trên lĩnh vực này, bằng cách:

- Yêu cầu Công an thành phố Biên Hòa hằng năm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước

về cư trú trên địa bàn một cách cụ thể, năm sau có nhiều chương trình hành động sáng tạo và hiệu quả hơn năm trước. Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú phải được gửi về ban lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, để lãnh đạo kịp thời phê duyệt và ban hành.

- Công an thành phố Biên Hòa có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố cho Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và Công an tỉnh Đồng Nai định kỳ trước ngày 25 tháng 11 hàng năm. Kết quả báo cáo phải xác thực, đầy đủ và đúng thời gian quy định.

- Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa phải thật sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát công tác quản lý nhà nước về cư trú của địa phương. Không phải cứ giao toàn bộ cho Công an thành phố là bỏ mặc cho cơ quan đăng ký cư trú hoạt động một cách chủ quan, đùn đẩy hết trách nhiệm kiểm tra, giám sát cho Công an tỉnh.

- Song song việc thực hiện pháp luật về cư trú, phải luôn luôn chủ động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực cư trú để triển khai thực hiện kịp thời và đúng quy định, rà soát các văn bản đã hết hiệu lực thì không được áp dụng và công khai rộng rãi đến mọi người nắm và thực hiện.

*Hai là, thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các văn bản quản lý nhà nước về cư trú.*

- Đối với Công an thành phố Biên Hòa - cơ quan tham mưu trực tiếp công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố:

- + Văn bản quản lý nhà nước về cư trú sau khi được ban hành phải được Công an thành phố tiến hành triển khai thực hiện một cách chủ động.



+ Tại trụ sở tiếp công dân đã có niêm yết công khai thủ tục, hướng dẫn người dân thực hiện pháp luật về cư trú cũng như các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương nhưng bố trí không thu hút, bảng hướng dẫn còn bị bỏ không, nhiều người dân đến liên hệ công tác không tham khảo qua bộ hướng dẫn thủ tục đã niêm yết mà liên hệ thẳng cán bộ làm công tác đăng ký. Điều này dẫn đến mất nhiều thời gian giải quyết một bộ hồ sơ, áp lực ngày càng tăng đối với cán bộ đăng ký. Vì thế đòi hỏi Công an thành phố Biên Hòa tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường một cán bộ chỉ làm công tác hướng dẫn thủ tục đăng ký, quản lý cư trú cho người dân, và đầu tư làm bảng hướng dẫn, niêm yết thủ tục và các quy định của pháp luật về cư trú một cách thu hút tầm nhìn của người dân, các nội dung hướng dẫn phải rõ ràng, cỡ chữ và khổ giấy to, dễ đọc, dễ hiểu và phải có bản ghi chép mẫu cho người dân tham khảo.

+ Nhiệm vụ phối hợp giữa Công an thành phố Biên Hòa với Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Chỉ huy Quân sự thành phố,... trong công tác quản lý nhà nước về cư trú phải được thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Không được đùn đẩy trách nhiệm, hoặc tự ý ôm đồm về một mối thực hiện một cách chủ quan dẫn đến kém hiệu quả, thực hiện cho có.

+ Bố trí cán bộ có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt làm công tác đăng ký, quản lý cư trú. Tham mưu, đề xuất cấp chức danh mới cho cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú các cấp. Các chức danh được phân cấp dựa theo thâm niên làm công tác đăng ký, quản lý cư trú của mỗi cán bộ. Đa số cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết các thủ tục đăng ký cư trú còn trẻ, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế, kinh nghiệm chuyên môn không đồng đều, trong khi người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục ngày càng đông, tạo áp lực cho cán bộ tiếp dân trong những lúc cao điểm. Vì vậy các cán bộ



phải được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ một cách công bằng, tạo điều kiện cho cán bộ học tập, nâng cao trình độ để làm tốt công tác quản lý nhà nước về cư trú. Cán bộ nào làm tăng cường ngoài giờ, hoặc phụ trách vụ việc hồ sơ phức tạp, hỗ trợ điều tra phá án... thì được đề xuất khen thưởng. Ngược lại, xử lý nghiêm cán bộ nào có vi phạm trong quá trình thực thi công tác như: có thái độ không đúng mực khi tiếp dân, hách dịch, gây phiền hà đến người dân, hướng dẫn sai quy định của pháp luật cư trú, nhận hối lộ, vơ vét để nhận hối lộ,...

Bổ trí cán bộ có năng lực và tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký, quản lý cư trú hợp lý theo tình hình dân cư tại mỗi địa bàn phường, xã. Số lượng hồ sơ giải quyết trong công tác đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa tương đối nhiều, lượng hồ sơ phân bố không đồng đều, các địa bàn phường, xã có khu công nghiệp có lượng hồ sơ đăng ký cư trú nhiều hơn các phường, xã khác nên việc phân công cán bộ phụ trách lĩnh vực cư trú còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trả kết quả cho người dân.

+ Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước về cư trú. Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, tiến hành in ấn và công khai các thủ tục quản lý cư trú tại trụ sở tiếp công dân, văn phòng khu phố để người dân nắm bắt, thực hiện. Tích cực nghiên cứu tiếp thu, sử dụng thành thạo phần mềm hệ thống dữ liệu dân cư theo kế hoạch xây dựng và phát triển hệ thống dữ liệu dân cư của Công an tỉnh. Bên cạnh đó, cần củng cố và sửa chữa những sai sót trong quá trình nhập dữ liệu vào hệ thống, nâng cấp tốc độ đường truyền truy cập vào hệ thống dữ liệu dân cư để khắc phục tình trạng tín hiệu cập nhật bị nghẽn, đăng

nhập lâu. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn trình độ cho cán bộ làm công tác cập nhật dữ liệu cư trú.

- Đối với Ủy ban nhân dân các phường, xã: Thường xuyên nắm bắt tình hình dân cư tại địa phương, cập nhật thông tin cư trú một cách đầy đủ nhất. Muốn được vậy, đòi hỏi cán bộ phụ trách phải sử dụng thành thạo phần mềm quản lý cư trú chung của thành phố, cán bộ nào chưa biết phải tích cực học tập và tiếp thu cách sử dụng phần mềm quản lý nhân khẩu, tránh trường hợp ù lỳ, không cập nhật thông tin cư trú lên phần mềm mà chỉ quản lý theo cách thủ công truyền thống. Điều này gây nên tình trạng dễ mất thông tin, bỏ sót những thông tin cần thiết và hơn hết là gây khó khăn trong công tác truy cập thông tin khi cần thiết, mất nhiều thời gian tìm lục hồ sơ mà hiệu quả khai thác thông tin lại không cao, không đạt được mục đích khai thác.

- Một công cụ quan trọng nhất mà Ủy ban nhân dân thành phố cần quan tâm đầu tư đó là việc ứng dụng phần mềm quản lý nhân hộ khẩu. Hiện tại, thành phố đang sử dụng phần mềm quản lý nhân hộ khẩu của toàn tỉnh Đồng Nai. Phần mềm được triển khai ứng dụng đối với Công an mỗi phường, xã thuộc thành phố Biên Hòa. Tuy nhiên, việc cập nhật thông tin của từng nhân khẩu vẫn chưa được cán bộ khu vực thực hiện một cách triệt để. Số liệu thống kê về nhân hộ khẩu vẫn chưa đầy đủ và chính xác khi có sự thay đổi, biến động nhân khẩu trên địa bàn nơi cư trú. Đòi hỏi có sự quan tâm theo dõi, kiểm tra sâu sát của lãnh đạo các cấp đối với việc cập nhật thông tin lên phần mềm quản lý nhân hộ khẩu bằng sự đầu tư nghiêm túc và hiệu quả. Muốn việc ứng dụng phần mềm quản lý nhân hộ khẩu vào công tác quản lý nhà nước về cư trú một cách hiệu quả cần bố trí cán bộ tuần tra, nắm bắt tình hình dân cư trên địa bàn phường xã, nắm nhân khẩu trong từng hộ gia đình và người mới di cư đến địa bàn; báo cáo kết quả tuần tra, nắm tình hình dân cư về Công an phường để có biện pháp quản lý và cập nhật thông tin về phần mềm quản lý.



Kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng phần mềm quản lý cư trú phải được đầu tư một cách nghiêm túc, hệ thống mạng điện tử nội bộ phải được đầu tư ở tốc độ cao, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin kịp thời, không để xảy ra tình trạng trục trặc lỗi kỹ thuật trong quá trình quản lý cũng như khai thác thông tin.

Thành lập tổ cán bộ thống kê tình hình nhân khẩu hàng tháng, quý và năm để theo dõi, phát hiện những biến động về số lượng và tính chất cư trú, nhất là đối với nhân khẩu tạm trú, thông báo lưu trú, tạm vắng. Theo dõi các trường hợp hết hạn tạm trú để chỉ đạo cho Công an phường, xã kiểm tra, nắm tình hình và đôn đốc nhắc nhở gia hạn, đổi sổ tạm trú hoặc đề nghị xóa đăng ký tạm trú.

*Ba là, phát huy mặt tích cực trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú.*

Khắc phục tình trạng số lượng người dân tham gia các buổi sinh hoạt phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật cư trú nói riêng còn ít, thành phần tham gia còn mang tính đại diện, bằng cách, tại mỗi buổi phổ biến pháp luật cư trú, Ủy ban nhân dân thành phố chủ động trích một phần kinh phí hoạt động để phát cho người dân sau khi buổi sinh hoạt kết thúc, tạo động lực để người dân dành bớt thời gian lao động của họ để tham gia.

Tuyên truyền viên pháp luật cư trú phải là người đã được tập huấn, có kiến thức, am hiểu rõ pháp luật, có khả năng thuyết trình, diễn đạt dễ hiểu và người có uy tín đối với tập thể nhân dân càng tốt. Không những vậy, người làm công tác tuyên truyền viên pháp luật cư trú còn phải có nhiều năm nghiên cứu pháp luật cư trú, kinh nghiệm giải quyết nhiều trường hợp khác nhau, có khả năng giải đáp thắc mắc của người dân trong mọi trường hợp, câu trả lời phải đi thẳng vào ý kiến thắc mắc của người dân, không trả lời đại khái,



quanh co, tình huống pháp luật nào không giải quyết được thì phải hẹn lại và có văn bản trả lời người dân một cách rõ ràng, cụ thể.

Chương trình tuyên truyền, giáo dục pháp luật cư trú phải được xây dựng nghiêm túc, công tác chuẩn bị phải thật sự kỹ càng để buổi sinh hoạt đạt hiệu quả tốt nhất. Nội dung triển khai, quán triệt ngoài những văn bản quản lý nhà nước về cư trú cần lồng ghép thêm những ví dụ ứng dụng thực tế cho người dân dễ hiểu, dễ tiếp thu. Tránh nội dung chỉ toàn những văn bản quản lý nhà nước khô khan, cứng nhắc, dễ gây cho người nghe cảm giác nhàm chán, thiếu tập trung, chỉ nghe chứ không lắng nghe.

Chính quyền địa phương các phường, xã cần làm cho người dân trước hết hiểu được quyền tự do cư trú và các quyền lợi khác của họ khi chấp hành đúng pháp luật về cư trú. Từ đó, vận động người dân tự giác chấp hành pháp luật cư trú để được hưởng những quyền lợi tích cực đó. Ủy ban nhân dân các xã, phường thường xuyên cử Trưởng các khu phố đi nắm bắt tình hình dân cư, đồng thời tuyên truyền người dân chấp hành pháp luật cư trú, vận động người dân tham gia các buổi sinh hoạt phổ biến pháp luật cư trú; lợi dụng uy tín của các chức sắc, người đứng đầu trong tập thể các giáo dân, đạo Thiên Chúa để có tiếng nói vận động các giáo dân tham gia thực hiện pháp luật về cư trú tại địa bàn các phường, xã có nhiều người dân mang tôn giáo khác nhau.

Ủy ban nhân dân thành phố cần phối hợp với Công an thành phố, các ban ngành đoàn thể xã hội trên địa bàn trực tiếp là bộ phận thông tin tuyên truyền của Ủy ban nhân dân để lồng ghép các quy định của pháp luật về quản lý cư trú trên các phương tiện truyền thông một cách thường xuyên như báo, đài phát thanh, tờ rơi... tập trung tuyên truyền vào những thời gian các hộ gia đình có mặt tại nhà vào các khung giờ từ 17 giờ đến 19 giờ hoặc 20 giờ đến 22 giờ.



Sau mỗi đợt tuyên truyền phải sơ kết, tổng kết thấy được những mặt làm được và mặt hạn chế rút ra kinh nghiệm. Quá trình tuyên truyền cần lồng ghép những quyền lợi thiết thực của nhân dân với việc thực hiện đúng các quy định về quản lý tạm trú, có sự khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân có thành tích xuất sắc.

*Bốn là, đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú; tạo nền tảng xây dựng một bộ máy quản lý nhà nước về cư trú hoạt động hiệu quả nhưng trong sạch, duy trì vững chắc.*

Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường hơn nữa các cuộc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chương trình kế hoạch quản lý nhà nước về cư trú của mình theo sự phân công nhiệm vụ, chức năng được giao của các đơn vị. Kiểm tra công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú trên địa bàn cấp huyện; việc đảm bảo quyền và trách nhiệm của công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức theo pháp luật cư trú; việc xử lý vi phạm pháp luật cư trú của người vi phạm trên địa bàn thành phố.

Yêu cầu Công an thành phố định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về cư trú Ủy ban nhân dân thành phố nắm, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khuất mắc, tồn tại hạn chế trong thời gian tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố.

Phân công cán bộ kiểm tra trực tiếp hoặc phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về cư trú của người dân, hộ gia đình, cơ quan và tổ chức thuộc địa bàn quản lý. Việc kiểm tra cư trú tại địa bàn phường, xã nào thì lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phải có sự phân công cán bộ được giao quản lý cư trú tại địa bàn đó chứng kiến.

Mọi hoạt động kiểm tra cư trú đối với người dân phải được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, hoặc kiểm tra đột xuất theo yêu cầu cấp bách phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự. Nghiêm túc xử lý trường hợp cán bộ kiểm tra có hành vi coi thường người dân, quát nạt, lớn tiếng, hống hách khi kiểm tra hành chính còn tồn tại ở một số địa bàn.

Ngoài các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú, hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý cư trú còn phải thực hiện đúng theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011, Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, Nghị định 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo.

Nghiêm túc xử lý triệt để các hành vi nhũng nhiễu, hối lộ, gây khó khăn và phiền hà cho nhân dân trong quá trình đăng ký, quản lý nhà nước về cư trú. Mặc dù giao toàn bộ công tác quản lý nhà nước về cư trú cho Công an thành phố tham mưu thực hiện, nhưng đôi lúc lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố cần có những cuộc “vi hành” kiểm tra đột xuất tại các trụ sở tiếp công dân đến liên hệ công tác cư trú tại Ủy ban nhân dân các phường, xã. Nắm bắt tình hình và ý kiến phản hồi của người dân đối với hoạt động quản lý nhà nước về cư trú tại địa bàn đó.

Công tác xử lý vi phạm hành chính về quản lý nhà nước về cư trú phải được chấn chỉnh từ những khâu nhỏ nhất. Trước hết phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ pháp luật, đóng dấu treo, ghi rõ điều, khoản vi phạm, ra quyết định xử phạt hành chính thì nhất thiết phải lập biên bản, khi tạm giữ hoặc trả lại bất cứ loại giấy tờ nào cho người dân phải lập biên bản xác nhận. Nghiêm túc xử lý

những trường hợp người dân tách khẩu để được hưởng những quyền lợi về điện sinh hoạt và các quyền lợi khác.

### **3.2.2. Các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể**

*Một là, trên lĩnh vực thường trú.*

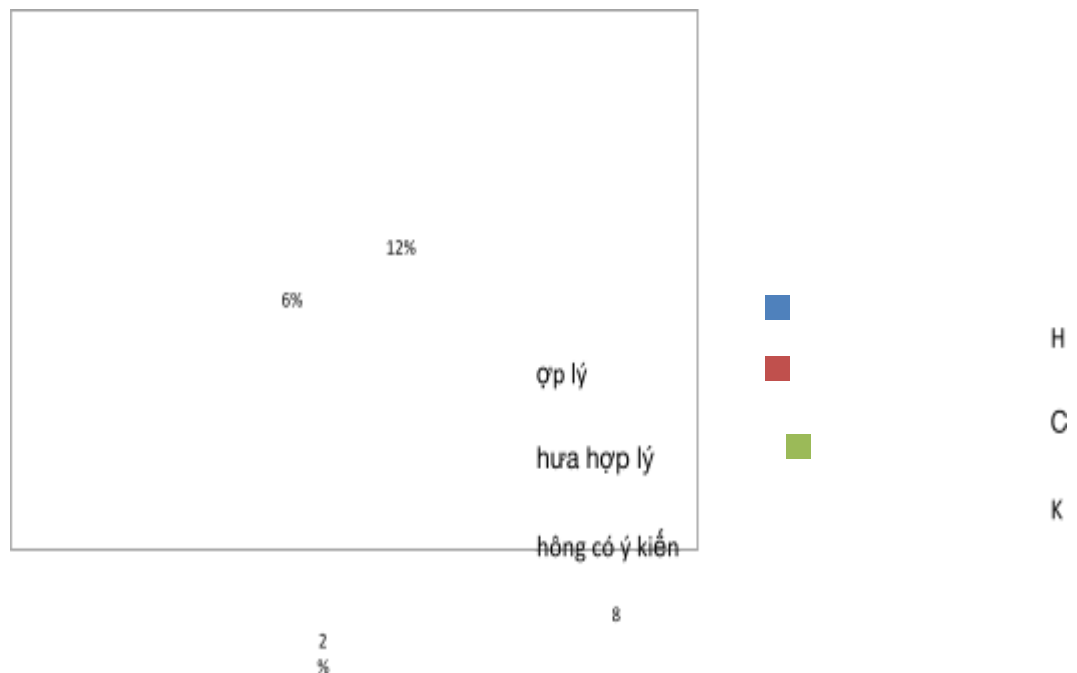
Trên lĩnh vực thường trú, chính quyền thành phố đã thực hiện tương đối tốt vai trò quản lý nhà nước về cư trú của mình, cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực trong những năm qua về công tác quản lý thường trú đó. Tuy nhiên cần khắc phục tình trạng số liệu thống kê về nhân hộ khẩu giữa các đơn vị chức năng chưa thống nhất, đầy đủ hơn; hồ sơ đăng ký hộ khẩu thường trú ở Công an các phường, xã cần được chuyển về Công an thành phố để lưu trữ một cách đầy đủ và chính xác. Tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Công an thành phố xây dựng đề án về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý thường trú. Để đề án được khả thi, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố cần yêu cầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các lực lượng chức năng trong đó lực lượng Công an thành phố làm nòng cốt, hướng dẫn lực lượng Công an xã phối hợp tiến hành kiểm tra đối chiếu sửa sai, bổ sung thông tin đúng với thực tế cho các nhân khẩu trong gia đình, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về cư trú theo quy định. Bên cạnh đó, đề án cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú, chuẩn bị đầy đủ tài liệu, biểu mẫu, sổ hộ khẩu và phương tiện, kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, củng cố, thay đổi hộ khẩu...nâng cao chất lượng công tác đăng ký, quản lý cư trú để phục vụ nhân dân một cách tốt nhất.

Như trên là hướng giải pháp giữ nguyên cơ chế của hoạt động quản lý nhà nước về cư trú như hiện nay. Song, theo quan điểm cá nhân của tác giả, cần có một sự thay đổi lớn trong công tác quản lý thường trú, đó là: **xóa bỏ hình thức quản lý thường trú bằng sổ hộ khẩu.**

Theo xu thế phát triển xã hội ngày nay, cùng với sự ra đời của Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 và Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014, việc xóa bỏ sổ hộ khẩu trong quản lý thường trú thay bằng “Mã số định danh” gắn với từng cá nhân là hoàn toàn hợp lý. Mỗi người sinh ra sẽ được cấp một mã số vào giấy khai sinh và mã số ấy được sử dụng thay thế cả sổ chứng minh nhân dân và sổ sổ hộ khẩu sau này của người đó. Khi công dân đủ 14 tuổi, mã số định danh trên giấy khai sinh sẽ được sao qua Thẻ Căn cước cho công dân đó, nhằm tiện liên hệ mọi giao dịch cá nhân. Toàn bộ thông tin cá nhân của một người (Họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi đăng ký khai sinh; quê quán; dân tộc; quốc tịch; tình trạng hôn nhân; nơi thường trú; nơi ở hiện tại; nhóm máu; họ, chữ đệm và tên, số định danh cá nhân của cha, mẹ, vợ/chồng...) sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Riêng cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ có thêm ảnh chân dung, đặc điểm nhận dạng, vân tay...những đặc trưng của công dân ấy. Tóm lại, mỗi công dân có một số định danh, một sổ dữ liệu chung trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và một thẻ căn cước.

Theo đánh giá ý kiến thực tế của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc quản lý nhà nước về cư trú bằng Mã số định danh tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tại *Hình 3.1*, có đến 82% ý kiến cho rằng hình thức quản lý bằng Mã số định danh là hoàn toàn hợp lý, tiến bộ và hiệu quả.





*Hình 3.1: Đánh giá ý kiến của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc quản lý nhà nước về cư trú bằng Mã số định danh tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (đơn vị tính: %). Nguồn: Phiếu khảo sát thực tế tháng 02/2017.*

Với mục đích hướng tới phục vụ nhân dân chứ không chỉ dừng lại ở việc tạo sự thuận tiện cho quản lý. Việc mỗi người có một mã số định danh rất thuận tiện cho công dân đăng ký, quản lý cư trú của mình. Công dân thường trú không cần đăng ký cấp sổ hộ khẩu hoặc làm các thủ tục tách, nhập khi có biến động về nhân khẩu và không cần báo quản sổ hộ khẩu nữa. Công dân tạm trú tại một địa phương nào đó chỉ cần đến cơ quan đăng ký cư trú, cung cấp mã số định danh của mình để cán bộ có thẩm quyền cập nhật nơi tạm trú của công dân đó vào cơ sở dữ liệu quốc gia, mà không cần làm thủ tục nào khác. Nghĩa là khi chuyển nơi ở, chỉ cần đăng ký với nơi quản lý của mình chuyển đến, hệ thống máy tính sẽ tự động xóa thông tin cư trú tại địa phương cũ và chuyển về địa phương mới. Đối với trường hợp lưu trú, công dân khi đến lưu trú tại các địa điểm kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, hoặc khu

du lịch... chỉ cần cung cấp cho chủ hộ kinh doanh mã số định danh của mình để chủ hộ kinh doanh thông báo lưu trú với chính quyền địa bàn nơi cư trú mà không cần bất cứ giấy tờ nào khác liên quan.

Việc xóa bỏ sổ hộ khẩu giúp đơn giản hóa thủ tục, giấy tờ cho người dân. Thực tế hiện nay tại tỉnh Đồng Nai nói chung và thành phố Biên Hòa nói riêng, cơ sở dữ liệu của công dân vẫn được lưu trữ thủ công tại Phòng Hồ sơ thuộc Công an tỉnh Đồng Nai, không được kết nối, chia sẻ thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Khi người dân có nhu cầu phải liên hệ Phòng Hồ sơ của Công an tỉnh cấp giấy xác nhận không tiền án, tiền sự, tra cứu tàng thư... theo mục đích cá nhân. Như vậy, khi áp dụng mã số định danh, người dân chỉ cần đến bất cứ cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương mình rà soát, cung cấp xác nhận thông tin theo nhu cầu mà không cần đến cơ quan nhà nước cấp tỉnh như trên.

Việc quản lý nhà nước về cư trú bằng mã số định danh sẽ không hạn chế việc thu hút nhân tài, tạo điều kiện cho người dân làm việc tại nơi họ mong muốn cống hiến mà không bị hạn chế bởi khác vùng sổ hộ khẩu. Không xảy ra tình trạng người dân có nhu cầu làm việc tại một thành phố nhưng vì không có hộ khẩu cư trú tại thành phố đó nên không thể ứng tuyển được; hoặc học sinh có thể học tập tại các trường yêu thích mà không sợ hạn chế của sổ hộ khẩu khác phường, xã...

Việc quản lý nhà nước về cư trú bằng mã số định danh của mỗi công dân đáp ứng được yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và thực hiện chính phủ điện tử. Khi mất thẻ căn cước, chỉ cần khai báo số thẻ là có thể xin cấp lại dễ dàng. Khi công an cần xác định danh tính của ai, chỉ cần nhập số thẻ vào hệ thống máy tính là lấy được toàn bộ thông tin. Như thế sẽ đồng bộ hóa quản lý của các cơ quan Nhà nước, giảm tải được nhiều nhân

lực cho việc quản lý hộ khẩu hiện tại. Cho dù chi phí để thay đổi ban đầu có thể khá cao do phải đầu tư hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống máy tính, bảo mật, đào tạo người sử dụng...nhưng xét về lâu dài, việc dùng thẻ căn cước hay mã số định danh sẽ giảm khá nhiều chi phí không cần thiết, thực hành tiết kiệm, tạo thuận lợi cho người dân và đặc biệt là góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội một cách tích cực.

*Hai là, trên lĩnh vực tạm trú, tạm vắng.*

Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các “Điểm trực đăng ký tạm trú, tạm vắng”, giao Công an thành phố phụ trách. Thông thường người dân khi đăng ký tạm trú, tạm vắng phải đến trụ sở Công an phường, xã nơi cư trú. Đôi lúc người dân gặp khó khăn trong việc đi lại, thời gian lao động của họ trùng với thời gian làm việc của Công an các phường, xã, khi họ kết thúc lao động cũng là lúc ngoài giờ hành chính nên không thể đến cơ quan Công an liên hệ đăng ký tạm trú, tạm vắng. Chính vì thế, để tạo điều kiện tối đa cho người dân tham gia pháp luật về cư trú, việc thành lập những “Điểm trực đăng ký tạm trú, tạm vắng” là kế hoạch khả thi, đáng quan tâm.

Các điểm đăng ký tạm trú, khai báo tạm vắng sẽ bố trí tại cụm dân cư do Công an phường, xã phụ trách. Ủy ban nhân dân phường, xã chỉ đạo Công an phường, xã chủ động tổ chức hướng dẫn cho tổ trưởng Tổ dân phố, lực lượng Bảo vệ dân phố, Dân phòng luân phiên trực ở các điểm trực đăng ký tạm trú, khai báo tạm vắng để tiếp nhận việc đăng ký tạm trú, khai báo tạm vắng của người dân. Sau khi người dân đăng ký tạm trú hoặc thông báo lưu trú, người trực phải tiến hành kiểm tra trên thực tế tình hình tạm trú, lưu trú của người dân. Việc kiểm tra phải làm rõ được lai lịch, nhân thân của đối tượng, khi kiểm tra cần phải căn cứ vào yêu cầu nghiệp vụ trong phòng ngừa, phát hiện tội phạm, phát hiện đối tượng trốn thi hành án, đối tượng đang có

lệnh truy nã, lợi dụng sơ hở của chính quyền trong quản lý cư trú để lẩn trốn hoạt động.

*Ba là, trên lĩnh vực lưu trú.*

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đề án “Đăng ký lưu trú tại chỗ” đối với các hộ kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện như khách sạn, nhà nghỉ. Thông thường, chủ cơ sở kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ thu giữ giấy chứng minh nhân dân của khách hàng và đăng ký lưu trú hàng ngày cho họ. Thực tế có rất nhiều khách sạn, nhà nghỉ trốn tránh việc đăng ký lưu trú cho khách hàng vì sợ tốn thời gian, tốn công đi đăng ký. Đề án được xây dựng với nội dung cung cấp dịch vụ đăng ký lưu trú tại chỗ, có thu phí. Với hình thức này, các hộ kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn sẽ đăng ký với Công an các phường, xã nơi cư trú khi có nhu cầu. Cảnh sát khu vực sẽ đến các hộ đã đăng ký dịch vụ công vào lúc 23 giờ mỗi đêm để hỗ trợ chủ khách sạn, nhà nghỉ có thể đăng ký lưu trú cho khách hàng tại chính cơ sở kinh doanh của mình. Điều này vừa tạo điều kiện cho cơ sở kinh doanh không vi phạm pháp luật về đăng ký lưu trú cho khách hàng, vừa giúp cơ quan chức năng nắm bắt được công dân đến lưu trú trên địa bàn của mình.

### **3.2.3. Một số kiến nghị, đề xuất khác**

*Một là, thay đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú:*

Như đã biết, Công an thành phố Biên Hòa là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, song quản lý nhà nước về cư trú vẫn thuộc chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân. Công an nhân dân là lực lượng vũ trang trọng yếu, với vai trò là nòng cốt, xung kích trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Theo đó, chức năng chính của lực lượng Công an là giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Quản lý nhà nước về cư



trú là quá trình cơ quan hành chính nhà nước căn cứ vào pháp luật về cư trú để thay mặt Nhà nước tiến hành quản lý hoạt động cư trú của công dân, phục vụ cho công tác quản lý xã hội của Nhà nước, đây phải là công tác do Ủy ban nhân dân trực tiếp quản lý. Ở đây, cụ thể là Phòng Nội vụ thành phố Biên Hòa.

Thay đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú tập trung trực tiếp vào Phòng Nội vụ còn có vai trò giảm lợi ích cục bộ của ngành Công an. Như đã biết, Luật Cư trú là do Bộ Công an tham mưu Quốc hội ban hành, nên mang thiên hướng có lợi cho cơ quan Công an; các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn Luật cư trú cũng do cơ quan Công an tham mưu. Ví như trong thời gian trước, việc đăng ký tạm trú là không giới hạn, nhưng theo thông tư của Bộ Công an quy định sau này, thời gian đăng ký tạm trú của công dân là không quá 24 tháng, nghĩa là sau 24 tháng người dân phải liên hệ đăng ký tạm trú lại, điều này đi kèm với những loại thủ tục, giấy tờ, càng tạo cơ hội cho Công an tăng lợi ích cục bộ.

Ngoài ra, thay đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú tập trung trực tiếp vào Phòng Nội vụ còn tránh tình trạng báo cáo chủ quan về tình hình quản lý nhà nước về cư trú. Thật chất công tác quản lý nhà nước về cư trú là trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố, Công an thành phố chỉ là cơ quan tham mưu trực tiếp giúp Ủy ban thành phố thực hiện công tác này. Việc Ủy ban nhân dân thành phố giao toàn bộ cho Công an thành phố quản lý nghĩa là khi cần thiết đều chờ báo cáo của Công an thành phố gửi qua và báo cáo mang tính chủ quan của Công an thành phố.

*Hai là, về quy định quản lý cư trú đối với người nước ngoài và người không có quốc tịch ở nước ta:*



Hiện tại, Luật Cư trú cũng như Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cư trú chỉ áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, công dân Việt Nam, không áp dụng đối với các đối tượng người nước ngoài và người không có quốc tịch. Các đối tượng là người nước ngoài hoặc người không có quốc tịch thì áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật khác để quản lý nhà nước về cư trú, như Pháp lệnh số 24/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/4/2000 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28/5/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Thông tư liên tịch số 04/2002/TTLT/BCA-BNG hướng dẫn thực hiện Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28/5/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Điều này gây nên hệ thống văn bản quản lý cư trú rườm rà, nhiều văn bản giấy tờ, đòi hỏi chủ thể quản lý phải nắm vững nhiều văn bản, quy định, thủ tục. Người nước ngoài hay người không có quốc tịch, tất cả đều có quyền con người và quyền công dân. Theo chuẩn mực nào đó của mỗi quốc gia, đã là người thì đi đến đâu cũng bình đẳng. Chính vì vậy, việc gộp chung các quy định quản lý cư trú đối với người nước ngoài và người không có quốc tịch vào Luật Cư trú là điều nên làm. Song người nước ngoài và người không có quốc tịch là đối tượng đặc biệt, quản lý bằng một chế định đặc biệt nằm trong Luật Cư trú.

Ở Việt Nam nói chung và thành phố Biên Hòa nói riêng, ngày nay có rất nhiều người nước ngoài và người không có quốc tịch đến sinh sống và làm việc. Thành phố Biên Hòa đang trong tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội như đã phân tích dự báo tình hình phát triển, việc thu hút đầu tư nước ngoài, người nước ngoài đến thành phố sinh sống và làm việc ngày càng nhiều. Người không có quốc tịch sinh sống ở nước ta xuất

phát từ tình trạng di cư nhưng không có giấy tờ hợp pháp, tuy nhiên, trong nhiều năm sinh sống và làm việc họ đã đóng góp cho thành phố không ít những lợi ích thiết thực. Chính vì tình hình người nước ngoài và người không có quốc tịch ngày càng nhiều như thế, họ chiếm không ít phần trong hệ thống dân cư của ta, vậy nên việc ban hành một Luật Cư trú áp dụng chung cho tất cả các đối tượng như trên là điều đáng quan tâm. Đơn giản hóa bộ luật áp dụng quản lý nhà nước về cư trú là một cách góp phần tăng thêm hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú.

*Ba là, về cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về cư trú:*

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục, nhanh gọn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền tự do cư trú. Cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực cư trú phải được thực hiện dựa trên chương trình cải cách hành chính của Nhà nước, đây là vấn đề tất yếu, phù hợp với tình hình địa bàn trên thành phố.

Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về cư trú theo đúng các quy trình được quy định tại Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành. Niêm yết công khai các quy định về thẩm quyền đăng ký cư trú, trình tự thủ tục, thời hạn giải quyết, lệ phí trong đăng ký cư trú tại trụ sở tiếp công dân.

Cán bộ làm công tác đăng ký cư trú phải được bồi dưỡng cập nhật kiến thức cải cách thủ tục đăng ký cư trú. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo đúng quy định, viết biên nhận, giấy hẹn trả kết quả và giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, tránh gây mất thời gian và phiền hà cho người dân. Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa đúng thì hướng dẫn cụ thể, đầy đủ bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hướng dẫn đó của mình. Khi thực hiện nhiệm vụ, cán bộ làm công tác đăng ký và quản lý cư trú cần có



thái độ nghiêm túc, đúng mực, không cản trở người dân thực hiện quyền tự do cư trú, không nhận hối lộ, không hách dịch và gây phiền hà cho người dân, thu lệ phí đúng mức quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về cư trú không được tự ý đặt ra thời gian, thủ tục, giấy tờ trái với quy định của pháp luật cư trú, làm sai lệch hồ sơ, cố ý cấp hoặc từ chối cấp giấy tờ về cư trú,...

Ủy ban nhân dân thành phố cần chỉ đạo các ban ngành có liên quan có sự thống nhất với lực lượng Công an thành phố trong việc ban hành cách quy định, hướng dẫn, biểu mẫu liên quan đến việc thực hiện quyền tự do cư trú của người dân.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” nơi tiếp dân để tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ khẩu và trả lời kết quả thuộc văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết hộ khẩu. Tất cả các trường hợp đăng ký phải được giải quyết theo đúng quy trình, thời gian quy định.

### **Tiểu kết chương 3**

Trên cơ sở dự báo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự và tình hình dân cư, tác giả định hướng hoạt động quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa sẽ trở thành công tác luôn được thực hiện hiệu quả chặt chẽ cho dù tình hình nhân hộ khẩu trên địa bàn thành phố có biến động như thế nào chăng nữa. Nghĩa là, định hướng hoạt động quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố sẽ trở thành một hệ thống quản lý chặt chẽ về cư trú, hiệu quả toàn diện trên tất cả các nội dung quản lý và góp phần to lớn vào hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền thành phố.



Trước tình hình thực tế quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai còn một số hạn chế, việc nghiên cứu định hướng và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này là vô cùng cần thiết. Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú, trước nhất, Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa cần bám sát theo từng nội dung của quản lý nhà nước về cư trú tại đơn vị hành chính cấp huyện, bằng cách: (1) Hoàn thiện cơ chế xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa; (2) Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương; (3) Phát huy mặt tích cực trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú; (4) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú; tạo nền tảng xây dựng một bộ máy quản lý nhà nước về cư trú hoạt động hiệu quả nhưng trong sạch, duy trì vững chắc.

Ngoài ra, tác giả đề xuất một số giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể của quản lý nhà nước về cư trú: Xóa bỏ hình thức quản lý thường trú bằng sổ hộ khẩu, thay bằng quản lý mã số định danh; Tăng điểm trực đăng ký tạm trú, tạm vắng; Xây dựng đề án Đăng ký lưu trú tại chỗ có thu phí áp dụng đối với những cơ sở kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện sử dụng dịch vụ công.

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa một cách triệt để và toàn diện, tác giả còn đưa ra một số kiến nghị, đề xuất một cách chủ động, tích cực. Thay đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú tập trung về Ủy ban nhân dân huyện: Công an thành phố Biên Hòa là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, song quản lý nhà nước về cư trú vẫn thuộc chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân. Đây phải là công tác do Ủy ban nhân dân trực tiếp quản lý, cụ thể là Phòng Nội vụ thành phố



Biên Hòa. Quy định quản lý cư trú đối với người nước ngoài và người không có quốc tịch ở nước ta cần thống nhất lại một cách chặt chẽ. Sau cùng là một số giải pháp cải cách thủ tục hành chính quản lý nhà nước về cư trú.

Tóm lại, trong Chương 3 tác giả đã định hướng hoạt động quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa một cách xác thực, nghiên cứu đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này một cách toàn diện và khả thi.

## KẾT LUẬN

Quản lý nhà nước về cư trú là yêu cầu tất yếu đối với chính quyền địa phương cấp huyện, đó là cơ sở, tiền đề để cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện thực hiện chức năng quản lý xã hội.

Thành phố Biên Hòa là một địa bàn quan trọng của tỉnh Đồng Nai về chính trị, kinh tế và xã hội, được đánh giá là địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự. Với những lợi thế sẵn có về vị trí địa lý, được sự quan tâm của các cấp, ngành trong những năm qua thành phố Biên Hòa có sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng phát triển công nghiệp - dịch vụ - thương mại. Hiện nay, thành phố Biên Hòa đã được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2488/QĐ-TTg công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Đồng Nai. Với chính sách khuyến khích các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đến đầu tư, xây dựng công trình, nhà ở trên địa bàn đã tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động tại địa phương và thu hút lượng lớn dân cư đến địa bàn làm ăn sinh sống lâu dài, vừa mang đến những thuận lợi nhất định nhưng cũng tạo ra những khó khăn riêng của địa bàn có khu công nghiệp và ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đăng ký, quản lý tạm trú đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều yếu tố gây phức tạp về an ninh trật tự.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận của pháp luật về cư trú và thực tiễn hoạt động quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa trong ba năm từ 2014 đến 2016 cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được của công tác này góp phần đảm bảo yêu cầu quản lý thực tiễn, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định, đòi hỏi cấp ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa cần quan tâm hơn nữa, có kế hoạch biện pháp nâng cao hiệu quả, đáp ứng yêu cầu

quản lý cư trú ngày càng cao của xã hội. Công tác xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa còn mang tính chủ quan của cơ quan tham mưu trực tiếp về quản lý cư trú, chưa có sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát và kịp thời của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố. Về tổ chức thực hiện các văn bản trên, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa chưa cao, công tác cập nhật số liệu về cư trú trên địa bàn vẫn còn thiếu sót. Việc nắm bắt số người tạm trú, tạm vắng chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền pháp luật về cư trú chưa đáp ứng tình hình và yêu cầu thực tiễn đặt ra tại địa phương. Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú vẫn chưa triệt để, mang tính hình thức....

Do đó, luận văn đã tập trung đi sâu vào thực trạng, tìm ra nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới: Hoàn thiện cơ chế xây dựng và ban hành văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa; Thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các văn bản quản lý nhà nước về cư trú tại địa phương; Phát huy mặt tích cực trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về cư trú; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về cư trú; tạo nền tảng xây dựng một bộ máy quản lý nhà nước về cư trú hoạt động hiệu quả nhưng trong sạch, duy trì vững chắc. Một số giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể của quản lý nhà nước về cư trú: Xóa bỏ hình thức quản lý thường trú bằng sổ hộ khẩu, thay bằng quản lý mã số định danh; Tăng điểm trực đăng ký tạm trú, tạm vắng; Xây dựng đề án Đăng ký lưu trú tại chỗ có thu phí áp dụng đối với những cơ sở kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện sử dụng dịch vụ công. Thay đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú tập trung về Ủy ban nhân dân huyện. Quy định



quản lý cư trú đối với người nước ngoài và người không có quốc tịch ở nước ta cần thống nhất lại một cách chặt chẽ. Sau cùng là một số giải pháp cải cách thủ tục hành chính quản lý nhà nước về cư trú.

Sau thời gian tập trung nghiên cứu, đến nay luận văn “*Quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*” đã hoàn thành nhưng không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tác giả mong nhận được ý kiến nhận xét, góp ý của quý thầy cô cũng như cán bộ, công chức đang công tác tại Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa để luận văn được thêm hoàn thiện. Trân trọng.



## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2011), Thông tư số 80/2011/BCA ngày 15 tháng 12 năm 2011 về quy trình đăng ký cư trú;
2. Bộ Công an (2014), Thông tư 35/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 09 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;
3. Bộ Công an (2014), Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 09 năm 2014 quy định về biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú;
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 2005), Giáo trình Triết học Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia - Hà Nội;
5. Bộ Tài chính (2014), Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
6. Chính phủ, Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;
7. Chính phủ (2012), Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại;
8. Chính phủ (2012), Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 hướng dẫn thi hành Luật Tố cáo;
9. Chính phủ (2015), Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;

10. Chính phủ (2015), Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
11. Công an thành phố Biên Hòa (2013), Công văn số 1137/CATP-QLHC ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú;
12. Công an thành phố Biên Hòa (2014), Báo cáo số 1183/BC-CATP-QLHC ngày 11 tháng 11 năm 2014 về kết quả thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú năm 2014;
13. Công an thành phố Biên Hòa (2015), Báo cáo số 1028/BC-CATP-QLHC ngày 05 tháng 11 năm 2015 về kết quả thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú năm 2015;
14. Công an thành phố Biên Hòa (2016), Báo cáo số 1375/BC-CATP-QLHC ngày 28 tháng 11 năm 2016 về kết quả thực hiện công tác đăng ký, quản lý cư trú năm 2016;
15. Công an thành phố Biên Hòa (2016), Công văn số 352/CATP-QLHC ngày 05/4/2016 về việc chấn chỉnh thực hiện Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
16. Công an tỉnh Đồng Nai (2014), Công văn số 3276/CAT-PV11 ngày 09 tháng 12 năm 2014 về việc triển khai thực hiện Thông tư 61/2014/TT-BCA quy định về quy trình đăng ký cư trú;
17. Công an tỉnh Đồng Nai (2014), Công văn số 2593/CAT-PV11 ngày 06 tháng 10 năm 2014 về việc triển khai thực hiện 02 thông tư: Thông tư 35/2014/TT-BCA và Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công an;

18. ThS. Trần Dân: *Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân hộ khẩu tại khu công nghiệp tập trung ở thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn thạc sĩ năm 2006;
19. ThS. Nguyễn Văn Hải: *Hoạt động phòng ngừa tội phạm về mại dâm tại các cơ sở kinh doanh cho thuê lưu trú của lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính và trật tự xã hội Công an thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn Thạc sĩ luật học năm 2010.
20. Trần Thị Mai Na: *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đăng ký, quản lý tạm trú theo Luật Cư trú của Công an phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh*, Khóa luận tốt nghiệp năm 2009;
21. Quốc hội (2006), số 81/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 về Luật Cư trú;
22. Quốc hội (2011), Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
23. Quốc hội (2011), Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
24. Quốc hội (2013), Luật số 36/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 về Luật sửa đổi, bổ sung luật Cư trú;
25. Quốc hội (2014), Luật Căn cước công dân số 59/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;
26. Quốc hội (2014), Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;
27. Quốc hội (2015), Luật số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 về Luật Tổ chức chính quyền địa phương;





28. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
29. Hoàng Phê (1996), Từ điển tiếng Việt, Nhà xuất bản Đà Nẵng;
30. <http://bienhoa.dongnai.gov.vn>.
31. ThS. Nguyễn Xuân Toàn: *Quản lý nhà nước đối với người nước ngoài tại Việt Nam*, luận văn thạc sĩ năm 1996;
32. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa (2016), Công văn số 83/UBND-CATP ngày 05 tháng 01 năm 2016 về việc xác nhận tình trạng nhà, đất dùng để đăng ký hộ khẩu thường trú.
33. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;
34. PGS.TS Nguyễn Cửu Việt (2007), *Bàn về thuật ngữ: “Quản lý hành chính nhà nước” - Nhà nước và pháp luật*, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, tr.30-38.



## PHỤ LỤC 01

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mẫu phiếu: KS-CQ  
Phiếu số:.....

### **PHIẾU KHẢO SÁT** **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƠ** **TRÚ TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG** **NAI**

*(Phiếu dành cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền)*

Địa điểm khảo sát: Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng khảo sát: Đội ngũ cán bộ, công chức công tác tại Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và cán bộ, chiến sỹ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Cách thức khảo sát: Phát phiếu ngẫu nhiên cho đối tượng khảo sát.

Thời gian khảo sát: Tháng 02/2017.

Kính thưa quý Ông/Bà !

Nhằm mục đích nghiên cứu, phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để có căn cứ đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới. Tôi mong muốn nhận được sự giúp đỡ chân thành của quý Ông/Bà về những vấn đề sau đây. Tôi đảm bảo các thông tin Ông/Bà cung cấp chỉ để phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Ông/Bà vui lòng đánh dấu (x) vào ô vuông mình lựa chọn.

#### **I. Thông tin chung**

- Giới tính: 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐

- Tuổi:.....

- Trình độ học vấn:

1. Sơ cấp ☐ 2. Trung cấp, cao đẳng ☐  
3. Đại học ☐ 4. Trên đại học ☐



- Đơn vị công tác:
1. Ủy ban nhân dân thành phố ☐
  2. Công an thành phố ☐
  3. Khác: .....

## II. NỘI DUNG CÂU HỎI

**Câu 1:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **chất lượng các văn bản quản lý nhà nước về cư trú** tại thành phố hiện nay ?

1. Tốt ☐
2. Khá ☐
3. Trung bình ☐
4. Kém ☐

**Câu 2:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về tính **kịp thời của các văn bản chỉ đạo quản lý nhà nước về cư trú** tại thành phố hiện nay ?

1. Dưới 50% văn bản được ban hành kịp thời ☐
  2. Từ 50% đến dưới 65% văn bản được ban hành kịp thời ☐
  3. Từ 65% đến dưới 80% văn bản được ban hành kịp thời ☐
  4. Trên 80% văn bản được ban hành kịp thời ☐
- về **kết quả**

**Câu 3:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình

**thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về cư trú?**

| Tên cơ quan                  | 1. Yếu, kém | 2. Trung bình | 3. Khá | 4. Tốt |
|------------------------------|-------------|---------------|--------|--------|
| 1. Ủy ban nhân dân thành phố |             |               |        |        |
| 2. Công an thành phố         |             |               |        |        |

**Câu 4:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, công an** làm công tác quản lý nhà nước về cư trú ?

1. Tốt ☐
2. Khá ☐
3. Trung bình ☐
4. Kém ☐

**Câu 5:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **tinh thần phục vụ nhân dân của công chức, viên chức** làm công tác quản lý nhà nước về cư trú ?

1. Tốt ☐
2. Khá ☐
3. Trung bình ☐
4. Kém ☐



**Câu 6:** Ông/Bà có được biết **thông tin về các buổi tuyên truyền pháp luật** cư trú ở địa phương nơi cư trú hay không ?

1. Có ☐

2. Không ☐

3. Không quan tâm ☐



**Câu 7:** Ông/Bà có tham gia các buổi tuyên truyền pháp luật về cơi trú ở địa phương hay không ?

1. Tham gia đầy đủ ☐
2. Đôi lúc tham gia ☐
3. Ít tham gia ☐
4. Không tham gia ☐

**Câu 8:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **mức độ thuận tiện trong việc đăng ký, quản lý cơi trú tại thành phố Biên Hòa** hiện nay ?

- |                                    |                         |
|------------------------------------|-------------------------|
| 1. Khó khăn (Yếu, kém)             | 3. Khá thuận tiện (Khá) |
| 2. Tương đối khó khăn (Trung bình) | 4. Rất thuận tiện (Tốt) |

**Câu 9:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết, theo Ông/Bà việc **quản lý nhà nơớc về cơi trú bằng hộ khẩu nơớ hiện nay** có hiệu quả không ?

1. Có ☐ (Nếu câu trả lời là “Có” vui lòng chuyển sang Câu 11)
2. Không ☐ (Nếu câu trả lời là “Không” xin vui lòng trả lời Câu 10)

**Câu 10:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về **hạn chế của việc quản lý cơi trú bằng hộ khẩu** ?

.....

.....

.....

**Câu 11:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết **hiệu quả hoạt động quản lý nhà nơớ về cơi trú của Công an thành phố Biên Hòa** hiện nay ?

1. Hiệu quả cao ☐
2. Hiệu quả ☐
3. Hiệu quả chưa cao ☐
4. Ý kiến khác: .....

**Câu 12:** Theo Ông/Bà, việc **thay đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú từ Công an nhân dân sang cơ quan hành chính nhà nơớ (Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ)** có hợp lý hay không ?

1. Hợp lý ☐
2. Chưa hợp lý ☐



**Câu 13:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết **kiến nghị của Ông/Bà về công tác quản lý nhà nước về cư trú** tại thành phố Biên Hòa hiện nay ?

1. Xóa bỏ hộ khẩu ☐

2. Tăng điểm đăng ký tạm trú ☐

3. Tăng điểm trực đăng ký lưu trú ☐

4. Ý kiến khác .....

**Câu 14:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về việc thay đổi **quản lý cư trú bằng hộ khẩu sang quản lý bằng “Mã số định danh”** gắn với từng cá nhân ?

1. Hợp lý ☐

2. Chưa hợp lý ☐

3. Không có ý kiến ☐

**XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ !**



## PHỤ LỤC 02

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mẫu phiếu: KS-ND  
Phiếu số:.....

**PHIẾU KHẢO SÁT**  
**THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƯ**  
**TRÚ TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG**  
**NAI**  
*(Phiếu dành cho người dân)*

Nai.

Địa điểm khảo sát: Thành phố Biên Hòa,  
tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng khảo sát: Người dân sinh sống  
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng

Cách thức khảo sát: Phát  
phiếu ngẫu nhiên cho đối  
tượng khảo sát. Thời gian  
khảo sát: Tháng 02/2017.

Kính thưa quý Ông/Bà !

Nhằm mục đích nghiên cứu, phân tích  
thực trạng công tác quản lý nhà  
nước về cư trú trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để có căn cứ  
đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới. Tôi  
mong muốn nhận được sự giúp đỡ chân thành của quý Ông/Bà về những vấn  
đề sau đây. Tôi đảm bảo các thông tin Ông/Bà cung cấp chỉ để phục vụ cho  
mục đích nghiên cứu khoa học.

Ông/Bà vui lòng đánh dấu (x) vào ô vuông mình lựa chọn.

### **I. Thông tin chung**

- Giới tính: 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐

- Tuổi:.....

- Trình độ học vấn:

1. Sơ cấp ☐ 2. Trung cấp, cao đẳng ☐  
3. Đại học ☐ 4. Trên đại học ☐

- Đơn vị phường, xã nơi cư trú: .....



## II. NỘI DUNG CÂU HỎI

**Câu 1:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết, Ông/Bà có biết đến **các văn bản quản lý nhà nước về cư trú** tại thành phố Biên Hòa hiện nay không ?

1. Nằm rõ ☐ 2. Có biết ☐  
3. Không biết ☐ 4. Không quan tâm ☐

**Câu 2:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan** có thẩm quyền quản lý nhà nước về cư trú?

| Tên cơ quan                  | 1. Yếu, kém | 2. Trung bình | 3. Khá | 4. Tốt |
|------------------------------|-------------|---------------|--------|--------|
| 1. Ủy ban nhân dân thành phố |             |               |        |        |
| 2. Công an thành phố         |             |               |        |        |

**Câu 3:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **tinh thần phục vụ nhân dân của công chức, công an** làm công tác quản lý nhà nước về cư trú ?

1. Tốt ☐ 2. Khá ☐ 3. Trung bình ☐ 4. Kém ☐

**Câu 4:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết việc **quản lý nhà nước về cư trú bằng hộ khẩu nhợt hiện nay** có hiệu quả không ?

1. Có ☐ (Nếu câu trả lời là “Có” vui lòng chuyển sang câu 6)  
2. Không ☐ (Nếu câu trả lời là “Không” vui lòng chuyển sang câu 5)

**Câu 5:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết ý kiến của mình về **hạn chế của việc quản lý cư trú bằng hộ khẩu** ?

.....  
.....  
.....

**Câu 6:** Ông/Bà có được biết **thông tin về các buổi tuyên truyền pháp luật cư trú ở địa phương** nơi cư trú hay không ?

1. Có ☐ 2. Không ☐ 3. Không quan tâm ☐





**Câu 7:** Ông/Bà có tham gia các buổi tuyên truyền pháp luật về cơi trú ở địa phương hay không ?

1. Tham gia đầy đủ ☐
2. Đôi lúc tham gia ☐
3. Ít tham gia ☐
4. Không tham gia ☐

**Câu 8:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **mức độ thuận tiện trong việc đăng ký, quản lý thường trú tại thành phố Biên Hòa** hiện nay ?

- |                                    |                          |                         |                          |
|------------------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------------------|
| 1. Khó khăn (Yếu, kém)             | <input type="checkbox"/> | 3. Khá thuận tiện (Khá) | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tương đối khó khăn (Trung bình) | <input type="checkbox"/> | 4. Rất thuận tiện (Tốt) | <input type="checkbox"/> |

**Câu 9:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **mức độ thuận tiện trong việc đăng ký, quản lý tạm trú tại thành phố Biên Hòa** hiện nay ?

- |                                    |                          |                         |                          |
|------------------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------------------|
| 1. Khó khăn (Yếu, kém)             | <input type="checkbox"/> | 3. Khá thuận tiện (Khá) | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tương đối khó khăn (Trung bình) | <input type="checkbox"/> | 4. Rất thuận tiện (Tốt) | <input type="checkbox"/> |

**Câu 10:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết đánh giá của mình về **mức độ thuận tiện trong việc đăng ký, quản lý lưu trú tại thành phố Biên Hòa** hiện nay ?

- |                                    |                          |                         |                          |
|------------------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------------------|
| 1. Khó khăn (Yếu, kém)             | <input type="checkbox"/> | 3. Khá thuận tiện (Khá) | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tương đối khó khăn (Trung bình) | <input type="checkbox"/> | 4. Rất thuận tiện (Tốt) | <input type="checkbox"/> |

**Câu 11:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết **kiến nghị của Ông/Bà về công tác quản lý nhà nước về cơi trú** tại thành phố Biên Hòa hiện nay ?

1. Xóa bỏ hộ khẩu ☐
2. Tăng điểm đăng ký tạm trú ☐
3. Tăng điểm trực đăng ký lưu trú ☐
4. Ý kiến khác .....

**Câu 12:** Xin Ông/Bà vui lòng cho biết hiểu biết của Ông/Bà về **Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ** trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ta hiện nay?

- |           |                          |                   |                          |
|-----------|--------------------------|-------------------|--------------------------|
| 1. Năm rõ | <input type="checkbox"/> | 3. Không biết     | <input type="checkbox"/> |
| 2. Biết   | <input type="checkbox"/> | 4. Không quan tâm | <input type="checkbox"/> |



**Câu 13:** Theo Ông/Bà, việc **thay đổi chủ thể** quản lý nhà nước về cư trú từ **Công an nhân dân sang Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ** có hợp lý hay không ?

1. Hợp lý ☐

2. Chưa hợp lý ☐

**XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA ÔNG/BÀ !**



# **BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ KHẢO SÁT THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CƠ TRÚ TẠI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

## **PHẦN A: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN**

### **I. Tổng quan về hoạt động khảo sát thực trạng quản lý nhà nước về cơ trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

#### **1. Mục tiêu:**

Đánh giá ý kiến của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền và người dân về thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

#### **2. Đối tượng khảo sát:**

- 500 cá nhân công tác tại cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa và Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- 500 người dân sinh sống tại các phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

#### **3. Phương pháp và thời gian thực hiện khảo sát:**

- Phương pháp: Phát phiếu khảo sát trực tiếp cho đối tượng tiến hành lấy ý kiến và thu phiếu.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/02/2017 đến 12/3/2017.

## **II. GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO**

#### **1. Mục tiêu của báo cáo:**

Báo cáo thể hiện kết quả khảo sát là nguồn dữ liệu cơ sở để tác giả xem xét, đánh giá và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

#### **2. Phạm vi sử dụng báo cáo:**



Báo cáo khảo sát ý kiến về thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được tác giả sử dụng phục vụ quá trình nghiên cứu thực hiện luận văn.

**3. Các quy ước trong thống kê, phân tích số liệu và tổng hợp báo cáo:**

**a. Tính hợp lệ của phiếu trả lời:**

- Phiếu trả lời không hợp lệ là những phiếu rơi vào những trường hợp

sau:

+ Phiếu chứa câu hỏi không có đáp án;

+ Phiếu có câu trả lời không đúng theo yêu cầu của câu hỏi.

- Nếu kết quả xuất hiện phiếu không hợp lệ thì báo cáo sẽ tính số phiếu

trả lời hợp lệ chính là số đối tượng thực hiện khảo sát.

**b. Cách thức thể hiện số liệu báo cáo dựa trên mẫu phiếu khảo sát:**

- Mỗi đáp án được tổng hợp số lượng và tính ra phần trăm trên tổng số.

- Riêng phần trả lời của Câu 5 mẫu KS-ND và Câu 10 mẫu KS-CQ được ghi tổng hợp lại bằng chữ.

**PHẦN B: NHỮNG KẾT QUẢ KHẢO SÁT CHÍNH**

**I. Tình hình đối tượng khảo sát:**

Số lượng đã khảo sát:

- Cá nhân có thẩm quyền tại thành phố Biên Hòa: 500 người. Số lượt trả lời: 500 lượt.

- Người dân sinh sống tại thành phố Biên Hòa: 500 người. Số lượt trả lời: 500 lượt.



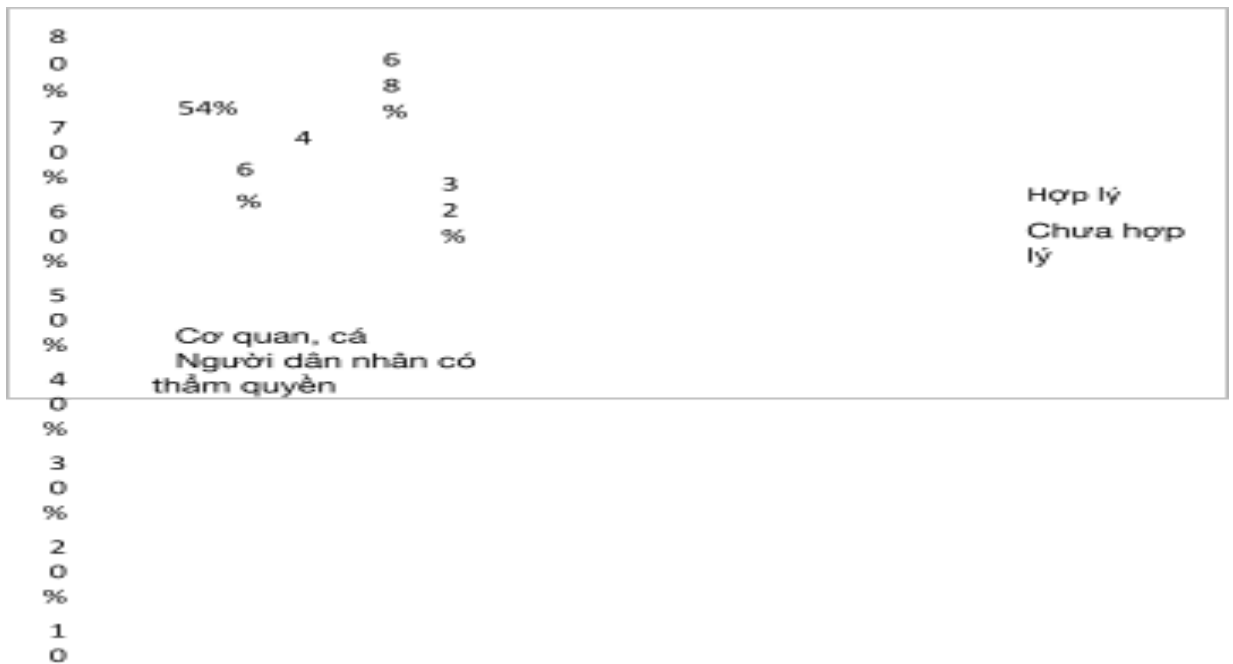
II. Kết quả khảo sát:

1. Kết quả khảo sát về phương án thay đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú từ Công an nhân dân sang cơ quan hành chính nhà nước (Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ)

- Mức độ đồng tình của người dân về việc chuyển đổi chủ thể quản lý cư trú luôn cao hơn mức độ đồng tình của cá nhân, cơ quan có thẩm quyền đối với lĩnh vực này, bởi vì người dân liên hệ cơ quan Công an giải quyết thủ tục cư trú luôn gặp khó khăn hơn cá nhân có thẩm quyền.
- Đề xuất thay đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai từ Công an nhân dân sang cơ quan hành chính nhà nước (Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ) được đối tượng khảo sát cho ý kiến như sau:

| Đối tượng                      | Kết quả lấy ý kiến chuyển đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai từ Công an nhân dân sang cơ quan hành chính nhà nước |         | Tỷ lệ |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|
| Cá nhân, cơ quan có thẩm quyền | Hợp lý                                                                                                                                                      | 270/500 | 54%   |
|                                | Chưa hợp lý                                                                                                                                                 | 230/500 | 46%   |
| Người dân                      | Hợp lý                                                                                                                                                      | 340/500 | 68%   |
|                                | Chưa hợp lý                                                                                                                                                 | 160/500 | 32%   |

Bảng 1: Thống kê ý kiến khảo sát việc chuyển đổi chủ thể quản lý nhà nước về cư trú



Hình 2: Đánh giá mức độ hợp lý trong việc thay đổi chủ thể quản lý nhà nước từ Công an thành phố sang Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (đơn vị tính: %)

## 2. Khảo sát kiến nghị của đối tượng về công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại đa số người dân và cá nhân có thẩm quyền đều đồng tình với các kiến nghị mà bảng khảo sát đã đưa ra. Tỷ lệ chỉ mức độ đồng tình của người dân luôn cao hơn cá nhân, cơ quan có thẩm quyền tại thành phố Biên Hòa. Ý kiến về phương án xóa bỏ hình thức quản lý cư trú bằng sổ hộ khẩu đều được các đối tượng khảo sát nhất trí cao (trên 50%).

| Hình thức | Đối tượng khảo sát             |       |           |       |
|-----------|--------------------------------|-------|-----------|-------|
|           | Cá nhân, cơ quan có thẩm quyền |       | Người dân |       |
|           | Số lượt                        | Tỷ lệ | Số lượt   | Tỷ lệ |



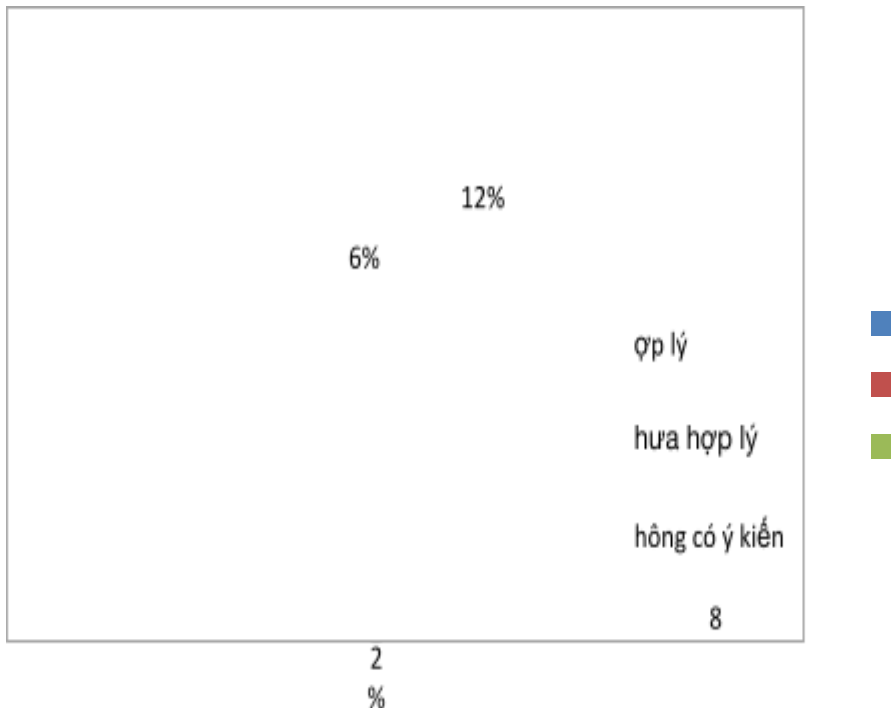
|                                            |         |       |         |       |
|--------------------------------------------|---------|-------|---------|-------|
| <b>Xóa bỏ sổ hộ khẩu</b>                   | 300/500 | 60%   | 380     | 76%   |
| <b>Tăng điểm đăng ký tạm trú</b>           | 150/500 | 30%   | 223/500 | 44,6% |
| <b>Tăng điểm trực tiếp đăng ký lưu trú</b> | 171/500 | 34,2% | 392/500 | 78,4% |
| <b>Ý kiến khác</b>                         |         |       |         |       |

Bảng 3. Thống kê ý kiến khảo sát kiến nghị của đối tượng về công tác quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**3. Khảo sát lấy ý kiến của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền về việc xóa bỏ hình thức quản lý nhà nước về cư trú bằng sổ hộ khẩu và thay quản lý cư trú bằng “Mã số định danh” của công dân:**

|                        |                |              |
|------------------------|----------------|--------------|
| <b>Mức độ</b>          | <b>Số lượt</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
| <b>Hợp lý</b>          | 410/500        | 82%          |
| <b>Chưa hợp lý</b>     | 30/500         | 6%           |
| <b>Không có ý kiến</b> | 60/500         | 12%          |

Bảng 4. Thống kê ý kiến quản lý nhà nước về cư trú bằng Mã số định danh.



Hình 5: *Đánh giá ý kiến của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc quản lý nhà nước về cư trú bằng Mã số định danh tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (đơn vị tính: %)*

## PHẦN C: KẾT LUẬN

### I. Ưu điểm:

- Nhờ sự hướng dẫn trực tiếp của tác giả về cách thức trả lời bảng khảo sát nên tất cả các phiếu khảo sát đều hợp lệ, không có phiếu nào không hợp lệ.
- Các câu hỏi của phiếu khảo sát có nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, đánh vào ý kiến tâm lý cũng như những bức xúc của đối tượng khảo sát về thực trạng quản lý nhà nước về cư trú tại thành phố Biên Hòa.
- Hầu hết các tiêu chí khảo sát đều được đối tượng đánh giá ở mức trung bình - khá, cần thiết cho việc tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động quản lý cư trú lên mức khá - tốt, thực sự hiệu quả.

### II. Hạn chế:





- Số lượng đối tượng khảo sát còn chưa nhiều.
- Câu hỏi yêu cầu đối tượng trả lời bằng chữ (Câu 5 mẫu phiếu KS-ND và Câu 10 mẫu phiếu KS-CQ) vẫn còn sơ sài, trả lời cho có, nhiều ý kiến không đánh vào trọng tâm vấn đề.